

In lần thứ Nhứt

GIÁ : 0\$40

80 Fica
INDO-CHINOIS
636



LỤC-VÂN-TIÊN

Bốn cũ soạn lại

Người xuất bản :

PHẠM-VĂN-THƠM

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •

N^o 8799

Mỗi cuốn đều có đóng con dấu của chủ bốn.



Saigon, — Imp BẢO-TÒN, Mme DIỆP-VĂN KỶ, 36bis, Bd Bonnard.

Kiểm, Hâm, còn hãy ngần ngừ,
Phút thơ Tiên, Trục, một giờ làm xong.

7 6 1000

7

1000

LỤC-VÂN-TIÊN

SOẠN Y BỒN CỬ

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •

Nº 8779

TIRAGE à

1000

Saigon le

29 -

5 -

1928

IMPRIMERIE DAO-TON
M. D. VAN KY

Nguyệt-Nga cầm
bức tượng Vân-Tiên

Pieu
84 Indoch.
636

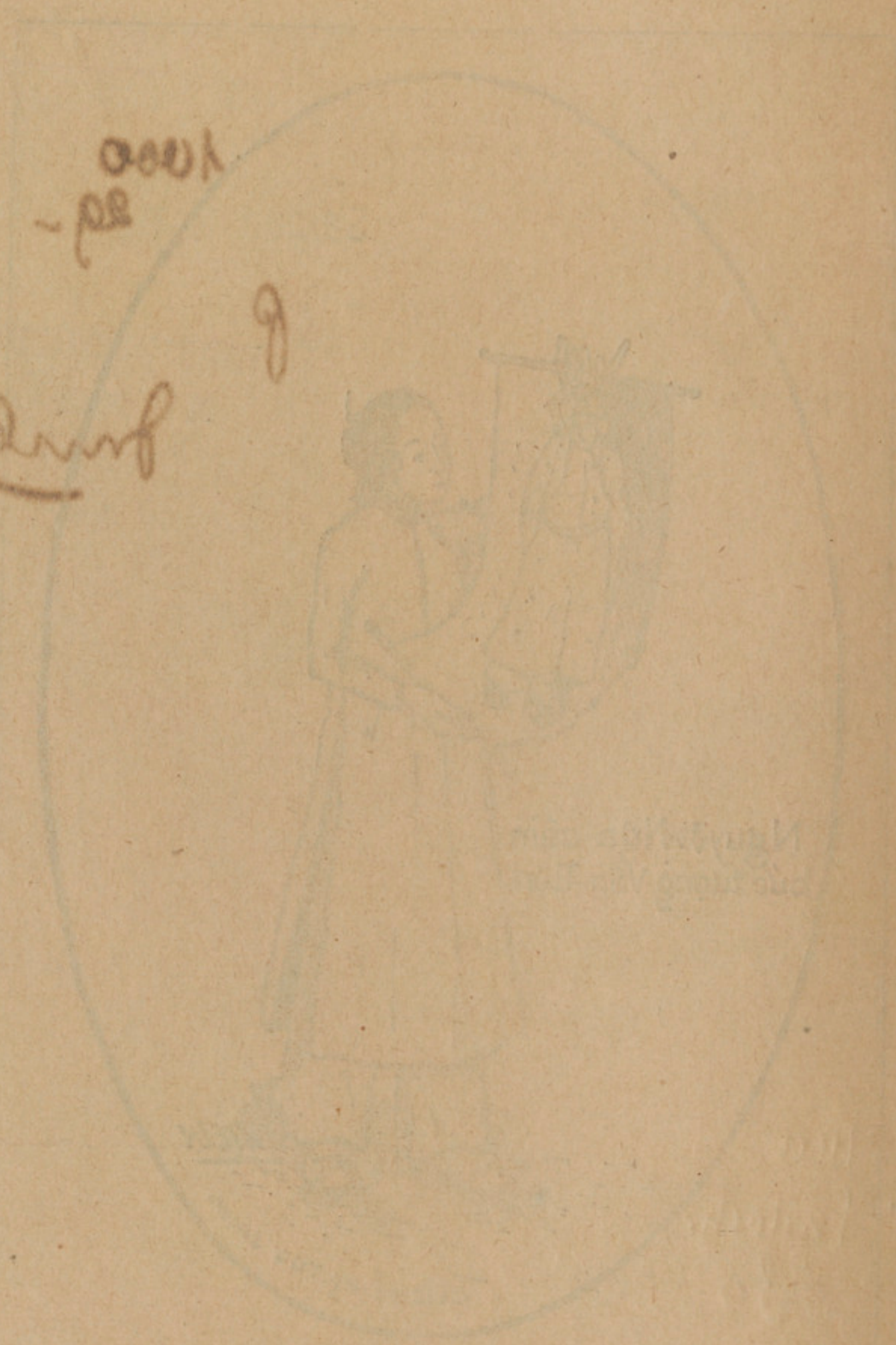
CLICHÉ NG. TUC Saigon

Vân-Tiên anh hỡi có hay !

Thiếp nguyện một tấm lòng ngay với chàng.

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

LIBRARY



8 . 2 . 1000
8
9
bent

University of Chicago
Library

100
100

University of Chicago

Library

University of Chicago

LỤC-VÂN-TIÊN

THƠ BỐN CỬ SOẠN LẠI

Trước đèn xem truyện Tây-minh, Gầm cười hai chữ nhơn tình éo le.
Ai ai lẳng-lặng mà nghe, Giữ rắn việc trước lánh dè thân sau,
Trai thời trung hiếu làm đầu, Gái thời tiết-hạnh là câu trau mình.
Có người ở quận Đông-thành, Lục ông chữ đặt, phẩm tình yển anh.
Vợ chồng ăn ở hiền lành, Tu nhơn tích đức sớm sanh con hiền.
Đặt tên là Lục-vân-Tiên, Tuổi vừa hai tám nghề chuyên học-hành.
Theo thầy nấu sữ xôi kinh, Tháng ngày bao quảng sân trình lao-đao.
Văn đà khởi phụng đẳng-giao, Võ thêm ba lược sáu thao ai bì.
Xảy nghe mở hội khoa thi, Vân-Tiên vào tạ tôn-sư xin về.
Bấy lâu cửa thánh dựa kề, Đã tươi khí tượng lại xuê tinh-thần.
Nay đà gặp hội long-vân, Ai ai mà chẳng lập thân buổi này.
Chi lâm bản nhận ven mây, Danh tôi dặng rạng, tiếng thầy bay xa.
Làm trai trong cõi người ta, Trước lo báo bổ sau là hiền vang.
Tôn-sư bàn luận tai-nàn, Gầm trong sổ hệ khoa tràng còn xa
Máy trời chẳng dám nói ra, Xuôi thầy thương tứ xót xa trong lòng.
Sau dầu tỏ nỗi đục trong, Phải toan một chước đề phòng hộ thân.
Rày con xuống chốn phong trần, Thầy cho hai đạo phù thần đem theo.
Chẳng may mà gặp lúc nghèo, Xuống sông cũng vừng lên đèo cũng an.
Tôn-sư trở lại hậu đàng, Vân-Tiên ngơ ngẩn lòng càng sanh nghi.
Chẳng hay mình mắc việc chi, Tôn-sư người dạy khoa kỳ còn xa.
Hay là bối-rối việc nhà, Hay là đức bạc hay là tài sơ.
Bấy lâu lòng những ước mơ, Hội này chẳng gặp còn chờ hội nao.
Nên hừ chẳng biết làm sao, Chi bằng hỏi lại lẽ nào cho mình.
Đặng cho tỏ nỗi sự tình, Ngổ sau ngàn dặm đặng trình mới an.
Tôn-sư ngồi hỏi thử than, Ngó ra trước án thấy chàng trở vô.
Hỏi rằng vạn lý trường đồ, Sao chưa cất gánh trở vô việc gì?

Hay là con hãy hồ nghi ; Thấy bàn một việc khoa kỳ ban trưa ?
Vân-Tiên nghe nói liền thưa, Tiểu-sanh chưa biết nắng mưa thế nào.
Song đường tuổi hạt đã cao, Xin thầy nói lại âm-hao cho tường ?
Tôn-sur nghe nói thêm thương, Dắt tay ra chốn tiền đường coi trắng.
Nhơn cơ, tàng sự, dặn rằng, Việc người chẳng khác việc trăng trên trời.
Tuy là soi khắp mọi nơi, Khi mờ khi tỏ khi vui khi đầy.
Sau con cũng rõ lẽ này, Lựa là con phải hỏi thầy làm chi.
Số con hai chữ khoa kỳ, Khôi-tinh tỏ rạng tử vi thêm lòa.
Hềm vì ngựa chạy còn xa, Thỏ vừa lố bóng gà đà gáy tang.
Bao giờ cho tới bắc phang, Gặp chuộc ra đàng con mới nên danh.
Sau dầu dạng chữ hiền-vinh, Mấy lời thầy nói tiền trình chẳng sai.
Trong cơn bĩ cực thối lai, Giữ mình cho vẹn việc ai chớ sờn.
Vân-Tiên vội vả tạ ơn, Trăm năm dốc giữ keo sơn mọi lời.
Ra đi vừa rạng chơn trời, Ngủi-ngủi ngó lại nhớ nơi học đường.
Tiên rằng: Thiên các nhứt phương, Thầy đeo đoạn thảm tứ vương mỗi sầu
Quảng bao thân trẻ dải-dầu, Mang đai Tử-lộ, quấy bầu Nhan-Quyên.
Bao giờ cá nước, hiệp duyên, Đặng cho con thảo phỉ nguyên tôi ngay.
Kể từ lược dặm đến nay, Mỗi mê hầu đã mấy ngày xông-sương.
Đoái nhìn phong cảnh thêm thương, Voi voi dặm cũ nẻo đường còn xa.
Chi bằng kiếm chốn lân gia, Trước là tìm bạn sau là nghỉ chơn.
Việc chi than khóc tung bưng, Đều đem nhau chạy vào rừng lên non.
Tiên rằng: bớ chú cổng con, Việc chi nên nổi bon-bon chạy hoài.
Dân rằng: tiểu tử là ai, Hay là một đảng sơn-dài theo tao ?
Tiên rằng: có sự làm sao, Xin ngừng vài bước sẽ trao mọi lời ?
Dân nghe tiếng nói khoan-thai, Kêu nhau đứng lại bày lời phân qua.
Nhơn rày có đảng lâu-la, Tên là Đồ-dự hiệu là Phong-lai,
Nhóm nhau ở chốn sơn-dài, Người đều sợ nó có tài khôn đương.
Bây giờ xuống cướp thôn hương, Thấy con gái tốt ra đường bắt đi.
Xóm làng chẳng dám nói chi, Cảm thương hai gã nữ nhi mắc nạn.
Con ai vóc ngọc mình vàng, Má đào mày liễu dung nhan lạnh lùng.
E khi mắc đảng hành hung, Uổng trang thực-nữ sánh cùng thất-phu.
Thôi thôi chẳng dám nói lâu, Chạy đi cho khỏi kéo âu tới mình.

Vân-Tiên nổi giận lôi đình, Hỏi thăm lũ nó còn đình nơi nao ?
Tôi xin ra sức anh hào, Cứu người cho khỏi lao đao buổi này.
Dân rằng : lũ nó còn đây, Qua xem tướng bậu thơ ngây đã đành.
E khi họa hồ bất thành, Khi không mình lại xô mình vào hang,
Vân-Tiên ghé lại bên đàng, Bể cây làm gậy nhắm đường chạy vô.
Kêu rằng : bớ đảng hung đồ, Chớ quen làm thói hồ đồ hại dân.
Phong-lai mặt đỏ phừng-phừng, Thằng nào dám tới lấy-lừng vào đây.
Trước gây việc dữ tại đây, Truyền quân bốn phía phủ-vây bịt-bùng.
Vân-Tiên tả đực hữu xông, Khác nào Triệu-tử mở vòng đương-dương.
Lu-la bốn phía vỡ tan, Đều quăng gươm giáo kiếm đàng chạy ngay.
Phong-lai trở chẳng kịp tay, Bị Tiên một gậy chàng rày mạng vong.
Dẹp rồi lũ kiến chòm ong, Hỏi ai than khóc ở trong xe này.
Thừa rằng : tôi thiệt người ngay, Sa cơ nên mới lăm tay hung đồ.
Trong xe chật hẹp không phô, Cúi đầu trăm lạy cứu cô tôi cùng.
Vân-Tiên nghe nói động lòng, Đáp rằng ta đã trừ dòng lâu-la.
Khoan khoan ngồi đó chớ ra, Đó là phận gái đây là phận trai.
Tiền-thơ con gái nhà ai, Đi đâu nên nổi mang tai bất kỳ ?
Chẳng hay tên họ là chi, Khuê-môn phận gái việc gì đến đây ?
Trước sau chưa hẳn dạ này, Hai nàng ai tở ai thầy nói ra ?
Thừa rằng : tôi Kiều-nguyệt-Nga, Con này tĩ-tắc tên là Kim-Liên.
Quê nhà ở quận Tây-xuyên, Cha làm Tri-phủ ở miền hà-kê.
Sai quân đem bức thơ về, Rước tôi qua đó định bề nghi gia.
Làm con dâu dám cãi cha, Ví dầu ngàn dặm đàng xa cũng đành.
Chẳng qua là sự bất thành, Hay vầy tôi chẳng đáng trình làm chi.
Lâm nguy chẳng gặp giải nguy, Tiết trăm năm cũng bỏ đi một hồi.
Trước xe quân-tử tạm ngồi, Đặng cho tiện-thiếp lạy rồi sẽ thưa.
Chút tôi liễu yếu đào thơ, Giữa đường lâm phải bụi nhơ đa phần.
Hà-kê qua đó cũng gần, Xin theo cùng thiếp đền ân cho chàng.
Gặp đây đương lúc giữa đàng, Của tiền chẳng có bạc vàng cũng không.
Gấm câu báo đức thù công, Lấy chi cho phủ tấm lòng cùng người.
Vân-Tiên nghe nói liền cười, Làm ơn há dễ trông người trả ơn.

Nay đã rõ dạng nguồn cơn, Nào ai tin thiệt so hơn làm gì.
Nhớ câu kiến nghĩa bất vi, Làm người dưng ấy cũng phi anh hùng.
Đó mà biết chữ thỉ chung, Lạ là đây phải theo cùng làm chi ?
Nguyệt-nga biết ý chẳng đi, Hỏi qua tên họ một khi cho tường.
Thưa rằng ; tiện thiếp đi đường, Chẳng hay quân-tử quê hương nơi nào?
Phúc nghe lời nói thanh thao, Vân-Tiên há nỡ lòng nào phui-pha.
Đông-Thành vốn thiệt quê ta, Họ là Lục-thị tên là Vân-Tiên.
Nguyệt-nga vốn đứng thuyền-quyên, Tai nghe lời nói tay liền rút trâm.
Thưa rằng : nay gặp tri âm, Xin đưa một vật để cầm làm tin.
Vân-Tiên ngơ mặt chẳng nhìn, Nguyệt-Nga liếc thấy càng thìn nết-na.
Vật chi một chút gọi là, Thiếp thưa chưa dứt chàng đã làm ngơ.
Của này là của vạt-vơ, Lòng chê cũng phải, mặt ngơ sao đành ?
Vân-Tiên khó nổi làm thình, Chữ ân bnộc lại chữ tình lây dây.
Than rằng : đó khéo trêu đây, Ôn kia đáng mấy của này rất sang.
Đương khi gặp gỡ giữa đường, Một lời cũng nhớ, ngàn vàng chẳng phai.
Nhớ câu trọng ngãi khinh tài, Nào ai chịu lấy của ai làm gì ?
Thưa rằng : chút phận nữ-nhi, Một câu chánh tiết phải ghi vào lòng.
Ai dè những đứng anh-hùng, Thấy trâm thôi lại thẹn cùng cây trâm.
Riêng than : trâm hời là trâm, Đã vô duyên bấy ai cầm mà mơ.
Đưa trâm chàng đã làm ngơ, Thiếp xin đưa một bài thơ giả từ.
Vân-Tiên ngó lại rằng ừ, Làm thơ cho kiếp bây chừ chớ lâu.
Nguyệt-Nga ứng tiếng xin hầu, Xuống tay liền tỏ tám câu năm vần.
Thơ rồi này thiếp xin dâng, Ngửa trông lượng rộng văn-nhân thể nào.
Vân-Tiên xem thấy ngạt-ngào, Ai dè sức gái tài cao bực này.
Đã mau mà lại thêm hay, Chẳng phen Tống-Ngọc cũng tài Tày-Thì.
Thơ ngâm đủ xuất đủ kỳ. Cho hay tài gái kém gì tài trai.
Như vậy ai lại thua ai, Vân-Tiên hòa lại một bài trao ra.
Xem thơ biết ý gần xa, Mai hòa vận điều, điều hòa vận mai.
Có câu xúc cảnh tình hoài, Đường xa vọi vọi dặm dài vọi-vọi.
Ai ai cũng ở trong trời, Gặp nhau ta đã cạn lời thời thôi.
Vân-Tiên từ giả phản hồi, Nguyệt-Nga than-thở tình ôi là tình.

Nghĩ mình mà ngán cho mình, Nỗi ân chưa trả nỗi tình lại vương.
Hữu tình hai chữ duyên sương, Chuối sầu ai khéo vấn vương vào lòng.
Nguyện cùng Nguyệt-lão hỏi ông, Trăm năm cho trọn lòng son cùng chàng.
Hữu tình chi bấy Ngưu-lang, Tấm lòng Chức-nữ vì chàng mà nghiêng.
Thôi thôi em hỏi Kiêm-Liên, Dẩy xe cho chị qua miềng Hà-khê.
Trải qua dẫu thỏ đường dê, Chim kêu vượn hú, tư bề nước non.
Vái trời cho đặn vuôn tròn, Trăm năm cho trọn lòng son với chàng.
Nguyệt-nga về tới phủ đàng, Kiều-công xem thấy lòng càng sanh nghi.
Hỏi rằng : nào trể tùy nhi, Có sao nên nỗi con đi một mình.
Nguyệt-nga thừa việc tiền trình, Kiều-công tưởng nỗi sự tình chẳng vui.
Nguyệt-Nga dạ hãy ngùi-ngùi, Nghỉ mình thôi lại sụt-sùi đòi con.
Lao-đao phận trẻ chi sồn, No-nao trả đặn công ơn cho chàng.
Kiều công nghe nói liền cang, Dạy rằng ; con hãy nghĩ an mình vàng.
Khi nào cha rảnh việc quan, Sai quân qua đó mời chàng đến đây
Sao sao chẳng kiếp thời chầy, Cha nguyện trả đặn ơn này thời thôi.
Hậu-đường con hãy tạm lui, Làm khuây dạ trẻ cho vui lòng già.
Tây lâu trống điểm sang ba, Nguyệt-Nga còn hãy xót-xa phận mình.
Dời chơn ra chốn hoa đình, Xem trăng rồi lại chạnh tình cố-nhơn.
Than rằng : Lưu thủy cao-sơn, Ngày nào nghe đặn tiếng đờn tri âm.
Chữ tình càng tưởng càng thâm, Muốn pha khó lọt muốn dầm khôn phai.
Voi-voi đất rộng trời dài, Hỏi ai nỡ để cho ai đeo phiên.
Trở vào bèn lấy bút nghiên, Đặt bàn hương án chúc nguyện thần linh.
Lầu-lầu một tấm lòng thành, Họa ra một bức tượng hình Vân-Tiên.
Than rằng : ngàn dặm sơn xuyên, Chữ ân dễ dạ, chữ duyên nhuộm sâu.
Truyện nàng sau hãy còn lâu, Truyện chàng xin nổi thứ đầu chép ra.
Vân-Tiên từ cách Nguyệt-nga, Giữa đường lại gặp người ra kinh-kỳ.
Xa xem mặt-mũi đen sì, Minh cao sộ-sộ dị-kì rất hung.
Nhớ câu bình thủy tương phùng, Anh hùng lại gặp anh hùng một khi.
Chẳng hay danh tánh là chi, Một mình mang gói mà đi chuyện gì.
Đáp rằng ta cũng xuống thi, Hơn-minh tánh tự Ô-mi quê nhà.
Vân-Tiên biết lẽ chánh tà, Hễ là dị-tướng ắt là tài cao.

Chữ rằng : Bằng hữu chi giao ; Tình kia đã gặp lẽ nào làm khuây ?
Nên rừng há dễ một cây, Muốn cho có đó cùng đây luôn vẫn.
Kìa nơi võ miếu hầu gần, Hai ta vào đó nghĩ chơn một hồi.
Cùng nhau bày tỏ tên rồi, Hai chàng từ tạ đều lui ra đường.
Hớn-minh đi trước tựu trường, Vân-Tiên còn hãy hồi hương viễn nhà.
Mãng rằng : nay thấy con ta, Cha già hằng tưởng, mẹ già luống trông.
Bấy lâu đèn sách gia công, Con đã nên chữ tan-bồng cùng chẳng ?
Vân-Tiên quì lạy thưa rằng, Chẳng hơn người cồ cũng bằng người kim.
Dám xin cha mẹ an tâm, Cho con trả nợ thanh-khâm cho rồi.
Mẹ cha thấy nói thêm vui, Lại lo non nước xa xuôi ngàn trùng.
Cho theo một đũa Tiểu-dồng, Thơ phong một bức dặn cùng Vân-Tiên.
Xưa đã hứa định lương-duyên, Cùng quan hưu-trí ở 1 iền Hàng-giang.
Con người là Võ-thể-Loan, Tuổi vừa hai bảy dung nhan mặn-mà.
Chữ rằng : Hồ Việt nhứt gia, Con đi qua đó trao ra thơ này.
Con dầu bước đặng thang mây, Dưới chơn đã sẵn một dây tơ-hồng.
Song thân dạy bảo vừa xong, Vân-Tiên cùng gã tiểu-dồng dõng chơn.
Ra đi tách dặm băng chừng, Gió nam rày đã đưa xuân qua hè.
Lại xem dặm liễu đường hòe, Tin ong ngơ-ngáo tiếng ve vang-vầy.
Vui xem nước nọ non này, Nước xao sóng dợn non vầy đá cao.
Màn trời gấm trải biết bao, Trên nhành chim nói dưới ao cá cười.
Quận thành nhắm kiển coi người, Kiển xinh như vẽ người tươi như vời.
Hàng-giang phút đã tới nơi, Vân-Tiên ra mắt một hồi trình thơ.
Võ-Công lấy đọc bây giờ, Mừng duyên cầm-sắc mới tơ đặng liền.
Liếc xem tướng mạo Vân-Tiên, Khá khen họ Lục phước hiền sanh con.
Mày tầm mắt phụng môi son, Mười phân cốt cách vuôn tròn mười phân.
Những e kẻ tấn người Tần, Nào hay chữ ngẫu đặng gần chữ giai.
Xem đã đẹp dễ hòa hai, Này dầu Nam-giáng nọ trai Đông-sàng.
Công rằng : ngãi tể mới sang, Muốn lo việc nước phải toan việc nhà.
Tiên rằng : nhờ lượng nhạc-gia, Đại-khoa dầu đặng tiểu khoa lo gì.
Công rằng : con dốc xuống thi, Sao không kết bạn mà đi tựu trường.
Gần đây có một họ Vương, Tên là Tử-Trực văn chương tốt đời.

Cha đã sai trẻ qua mời, Đặng con cùng gã thử chơi một bài.
Thấp cao cao thấp biết tài, Vầy sau bạn trước cùng mai mới mầu.
Xây dàu Tử-Trực tới hầu, Võ-Công sẵn đặt một bầu rượu ngon.
Công rằng : Nầy bớ hai con, Thơ hay làm đặng rượu ngon thưởng liền,
Muốn cho Trực sánh cùng Tiên, Lấy câu binh thủy hữu duyên làm đề.
Song song hai gã giao kê, Lục, Vương hai họ đua nghề một khi.
Cho hay kỳ lại gặp kỳ, Mạnh-hàm há dễ kém chi Như-hoành.
Công rằng : đơn quế đôi nhành, Bảng vàng thẻ bạc đã đành làm nêu.
Như chuôn chẳng đánh chẳng kêu Ngọn đèn tỏ rõ trước khêu bởi mình.
Thiệt trang lương đồng đã đành, Khá khen hai họ tài lãnh hòa hai.
Trực rằng : Tiên vốn cao tài, Có dàu én hạc sánh vai một bầy.
Tình cờ mà gặp nhau đây, Trực rằng : Xin nhượng Tiên rày làm anh.
Nay đã nên nghĩa đệ huynh, Xin về mai sẽ thượng trình cùng nhau.
Xây dàu trắng đã đứng đầu, Vân-Tiên vào chốn thơ lâu nghỉ an.
Võ-Công trở lại hậu đàng, Đêm khuya dạy dỗ Thề-loan mọi lời.
Ngày mai vừa rạng chơn trời, Tiều-nhi trang điểm ra nơi lê-dình.
Gọi là chút nghĩa tổng tình, Phòng sau cho khỏi bất bình cùng nhau.
Bóng trắng vừa lổ nhành dàu, Vân-Tiên vào tạ giây lâu xuất hành.
Ra đi vừa thuở bình minh, Thề-loan đứng trước lê đình liềm dung.
Thưa rằng : quân-tử phó công, Xin thương bồ-liễu chữ từng ngày thơ.
Tấm lòng thương gió nhớ mưa, Đường xa ngàn dặm xin đưa một lời.
Ngày nay chúa thánh trị đời, Nguyên cho linh phụng gặp nơi ngô-dồng.
Quản bao chút phận má hồng, Phòng khuya vổ vổ đợi trông khôn lường.
Chàng dàu cung quế xuyên dương, Thiếp xin hai chữ tàu-khương cho bằng.
Xin đừng tham đó bỏ dăng, Chơi lê quên lựu chơi trăng quên đèn.
Tiên rằng : như lửa mới nhen, Đề trong một bếp mà chen mấy lò.
May duyên rủi nợ dễ phôi, Chớ nghi Ngô-khĩ hãy lo Mãi-Thần.
Thề-loan vội vả lui chơn, Vân-Tiên từ biệt trông chừng trường an.
Xa-xa vừa mấy dặm đàng, Gặp Vương-tử-Trực vầy đoàn đều đi.
Trải qua thủy tú sơn kỳ, Phỉ lòng cá nhây, gặp thì rồng bay.
Người hay lại gặp kiền hay, Khác nào Tiên-tử chơi rày Bồng lai.

Cùng nhau tả chút tình hoài, Năm ba chén rượu một vài câu thơ.
Công danh ai chẳng ước mơ, Ba từng cửa võ một giờ nhảy qua.
Cùng nhau bàn-bạc gần xa, Chữ tài chữ mạng xưa hòa ghét nhau.
Trực rằng : rỗng xuống vực sâu, Mặc dầu dợn sóng mặc dầu chơi mây.
Tiên rằng : hồng-hộc đều bay, E khi mỗi cánh lạc bầy về sau.
Mẳng còn trò chuyện với nhau, Trông chừng kinh địa đã hầu tới nơi.
Chinh-chinh vừa xế mặt trời, Hai người tìm quán nghỉ ngơi đợi kỳ.
Phúc đầu gặp bạn cố-tri, Đầu bày tên họ một khi cho tường.
Một người ở quận Phan-dương, Tên Hâm họ Trịnh tâm thường nghề-văn.
Một người ở phủ Dương-xuân, Họ Bùi tên Kiệm tác chừng đôi mươi.
Hai người lại gặp hai người, Đầu vào một quán vui cười ngã nghiêng.
Kiệm rằng : nghe tiếng anh Tiên, Nay đã thấy mặt phủ nguyên ước ao.
Hâm rằng : chưa biết thấp cao, Làm thơ mới biết bực nào tài năng.
Bèn kêu ông quán nói rằng, Khá toan sắm sửa đồ ăn cho bề.
Quán rằng : thịt cá ê-hề, Khò lân chả phụng bọn bề thiếu đâu,
Kia là thuốc lá ướp ngâu, Trà ve tuyết điểm rượu bầu cúc hương.
Đề khi đãi khách giàu sang. Đãi người văn-vật đãi trang anh-hùng.
Bĩ bàng trà rượu đã xong, Bốn người ngồi lại một vòng làm thơ.
Kiệm, Hâm còn hãy ngần ngại, Phúc thơ Tiên, Trực một giờ vừa xong.
Kiệm, Hâm xem thấy lạ lùng, Găm nghi Tiên, Trực viết từng cổ-thi.
Chẳng hay ông quán cười chi, Vỗ tay xuống chiếu một khi cười dài.
Tiên rằng : Ông quán cười ai, Quán rằng : cười kẻ bất tài đồ thơ.
Cười người Tôn-tần khôn lừa, Trước đã thấy máy chẳng ngừa Bàn-Quyên.
Trực rằng : lời nói hữu duyên, Thế trong kinh sử có tuyền cùng chẳng.
Quán rằng : kinh sử đã từng, Coi rồi lại khiến lòng hừng xót xa.
Hỏi thì ta phải nói ra, Vì chung hay ghét cũng là hay thương.
Tiên rằng : trong đục chưa tường, Chẳng hay thương ghét ghét thương lẽ nào?
Quán rằng : ghét việc tầm phào, Ghét cay ghét đắng ghét vào trong tâm.
Ghét đời Kiệt Trụ mê dâm, Đề dân đến nỗi sa hầm sĩa hang.
Ghét đời U, Lệ đa đoan, Khiến dân luống chịu lầm than muôn phần.
Ghét đời Ngũ bá phân vân, Chuộng bề dối trá làm dân nhọc-nhần.

Ghét đời Thúc-quí phân băng, Sớm dầu tối đánh lẳng nhằng rối dân.
Thương là thương đức thánh nhân, Khi nơi Tống-vệ lúc Trần lúc Khuông.
Thương thầy nhan-tử dõ dang, Ba mươi một tuổi tách đảng công danh.
Thương ông Gia-cát tài lành, Gặp cơn hán mặt đã đành phui-pha.
Thương thầy Đồng-tử cao xa, Chỉ thời có chí ngồi mà không ngồi.
Thương người Nguyên-lượng nguì-ngùi, Lỡ bề giúp nước lại lui về cày.
Thương ông Hàng-Dũ chẳng may, Sớm dung lời biều tối đày đi xa.
Thương thầy Liêm-lạc đã ra, Bị lời xua đuổi về nhà giáo-dân.
Xem qua kinh sử mấy lần, Nửa phần lại ghét nửa phần lại thương.
Trực rằng : Chùa rách phật vàng, Ai hay trong quán ẩn tàng kinh luân.
Thương dân sao chẳng lập thân, Đề khi nắng hạ toan phần làm mưa.
Quán rằng : Nghiêu-Thuấn thuở xưa, Khó ngăn Sào-Phủ không ngừa Hứa-Do
Di, Tề chẳng khứng giúp châu, Một mình một núi ai hầu chi ai.
Ông y ông Phó ôm tài, Kể cày người cuộc đoái hoài chi dâu ?
Thái-Công xưa một cần câu, Sớm mai sông Vị mặc dầu vui chơi.
Nghiêm-Lãng đã mấy đua bơi, Cày mây cuộc nguyệt tã toại áo cầu.
Trần-Đoàn chẳng chút lo âu, Gió trắng một túi công hầu chiêm-bao.
Người nay có khác xưa nào ? Muốn ra ai cấm, muốn vào ai ngăn !
Kiệm rằng : lão quán nói nhăng, Dầu cho trải việc cũng thẳng bán com.
Gối rơm theo phận gối rơm, Có dàu dưới thấp lại chồm lên cao.
Quán rằng : sấm chớp mưa dàu,Ếch nằm đáy giếng thấy bao làm trời.
Sông trong cá lội thanh thoi, Xem hai con mắt sáng ngời như châu.
Uông thay đòn khây tai trâu, Nước xao dầu vệt nghĩ lâu tức cười.
Tiên rằng : ông quán chớ cười, Đây đà nhớ dạng bảy người trước-làm.
Cùng nhau kết nghĩa đồng tâm, Khi cò khi rươi khi cầm khi thi.
Công danh phú quý màng chi, Sao bằng thông thả mặc khi vui lòng.
Rừng nhu biển thánh mệnh-mông, Để ai lặn-lội cho cùng vạy vay.
Quán rằng : đó biết lòng đây, Lời kia đã cạn rươi này thưởng cho.
Kiệm, Hàm là đứa so-do, Thấy Tiên đường ấy âu lo trong lòng.
Khoa này Tiên ắt đầu công ; Hàm dàu có đậu cũng không xong rồi.
Mãng còn nghĩ việc tới lui ; Phúc dàu trống đã giục thôi vào trường.

Kẻ thung người trấp đầy đường, Lao xao đoàn bảy, chàng, ràng lũ ba,
Vân-Tiên vừa bước chơn ra, Bỗng đâu xấp gặp tin nhà gởi thơ.
Khai phong mới tỏ sự cơ, Minh deo xuống đất dật dờ hồn hoa.
Hai hàng lụy ngọc nhỏ sa, Trời nam đất bắc xót xa đoạn trường.
Anh em ai nấy đều thương Trời ôi ! há nỡ lấp đường công-danh.
Những lâm công toại danh thành, Nào hay từ-mẫu ừ-minh sớm dời.
Gắng vào trong quán an nơi, Tớ thầy than thở liệu lời qui lai.
Tiểu-đồng thở vắn than dài, Trời sao trời nỡ phụ tài người ngay.
Trực rằng : đã đến nỗi này, Tiểu-đồng bậu hỏi làm khuây giải phiền.
Sớm mai thang thuốc giữ gìn, Chờ ta vài bữa ra trường sẽ hay.
Bây giờ kíp rước thợ may, Sắm đồ tang phục nội ngày cho xong.
Dây rơm mũi bạc áo thùng, Cứ theo trong sách văn công mà làm.
Tiên rằng : con bắc mẹ nam, Nước non vội vội đã cam lỗi nghi.
Trong mình không cánh không vi, Lấy chi lược dặm lấy chi bớt dãi.
Vào tròng phúc lại gặp tang, Ngần-ngơ người ở lữ làng kẻ đi.
Việc trong trời đất biết chi, Sao đời vật đổi còn gì mà trông.
Hai hàng lụy ngọc rờn rờn, Tưởng bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu.
Cánh bướm bao quẩn gió xiu, Ngàn trùng biển rộng chín chiu ruột đau.
Thương thay chín chữ cù lao, Ba năm nhũ bộ biết bao nhiêu tình.
Quán rằng : trời đất thịnh linh, Gió mưa đâu phút gãy nhánh thiên-hương.
Ai ai trông thấy cũng thương, Lở bề báo hiếu lở đường lập thân.
Dầu cho chước quỷ mưu thần, Phong trần ai cũng phong trần như ai.
Éo-le xưa khéo đặt bài, Chữ tài liền với chữ tai một vần.
Đường đi hơn thảng chẳng gần, Đi qua đi lại mấy lần xông pha.
Xây đâu bạn tác vừa ra, Trực cùng Hâm, Kiệm xúm mà đưa Tiên.
Hâm rằng : anh chớ ưu phiền, Khoa này chẳng gặp ta nguyên khoa sau.
Thấy nhau khó nỗi giúp nhau, Một vùng mây bạc dàu-dàu khá thương.
Vân-Tiên cất gánh lên đường, Trịnh-Hâm ngó lại đôi hàng nhỏ sa,
Đi vừa một dặm xa-xa, Phúc nghe ông quán bôn ba theo cùng.
Quán rằng : thương đứng anh hùng, Đưa ba huòn thuốc để phòng hậu thân.
Chẳng may gặp lúc gian-truân, Đương khi quá đói thuốc thần cũng no.

Tiền rằng ; cúi đội ơn cho, Tấm lòng ngại ngại hơi lo xa gần.
Quán rằng : ta cũng buồn khuôn, Thấy vậy nên mới tị trần đến đây.
Non xanh nước bích vui vầy, Khi đêm rượu cúc khi ngày trà lan.
Dẫn thân vào chốn an nhàn Thoát đường danh lợi tránh đàng thị phi.
Nói rồi quày-quả ra đi, Vân-Tiền xem thấy càng nghi trong lòng.
Trông chừng dặm cũ thẳng xông, Nghĩ đời con lại nảo nong đời con.
Nên hư chút phận chi sồn, Nhớ công dưỡng dục lo ơn sanh thành.
Mang câu bất hiếu đã đành, Nghĩ mình mà thẹn cho mình làm con.
Trợn đời một tấm lòng son, Chỉ lăm trả nợ nước non cho rồi.
Nào hay nước chảy huê trôi, Nào hay phận bạc như vôi thế này.
Một mình ngơ ngẩn đường mây, Khác nào chiếc nhận lạc bầy kêu sương.
Đến nay lâm việc mới tường, Hèn chi thầy dạy khoa trường còn xa.
Tiêu-Đồng thấy vậy thừa qua, Gầm đây cho đến quê nhà còn lâu.
Thế sao chẳng ngót cơn sầu, Minh đi đã mỗi dòng châu thêm nhuần.
E khi mang bệnh nửa chừng, Trên non khó liệu giữa rừng khôn toan,
Tiền rằng : khô héo lá gan, Ôi thôi ! con mắt đã mang lấy sầu.
Mịt mù nào thấy chi đâu, Chơn đi đã mỗi mình đau như dẫu.
Có thân phải khổ với thân, Thân ôi thân biết mấy lần chẳng may.
Đồng rằng : trời đất có hay, Ra đi vừaặng mười ngày lại đau.
Một mình nhắm trước xem sau, Xanh-xanh bờ cõi dầu-dầu cỏ cây.
Vốn không làng xóm chi đây, Xin lần tới đó tìm thầy thuốc thang.
Vừa may gặp khách qua đàng, Người-người đều chỉ qua làng Đồng-văn.
Dắt nhau khi ấy hỏi phẩn, Gặp thầy làm thuốc tên là thầy Ngang.
Ngang rằng : khá tạm nghĩ an, Rạng ngày coi mạch đầu thang mới đành.
Gặp ta bệnh ấy ắt lành, Bạc tiền trong gói sẵn dành bao nhiêu,
Đồng rằng : tiền bạc chẳng nhiều, Xin thầy nghĩ lại dặng điều thuốc thang.
May mà bệnh ấy dặng an, Bạc còn hai lượng trao sang cho thầy.
Ngang rằng : ta ở chốn này, Ba đời nối nghiệp làm thầy vừa ba.
Sách chi cũng đủ trong nhà, Nội kinh đã sẵn ngoại khoa thêm màu.
Trước xem y học làm đầu, Sau coi Thọ-thể thứ cầu Đông-y.
Gầm trong Ngân hải tinh vi, Cùng là Canh mục thua gì Thanh-nang.
Gầm trong Tập nghiệm tương phang, Cùng là Ngự toản trái đàng Hồi-xuân.

Vị chi sẵn đặt quân thần, Thuốc thời bào chế mười phần nở nang.
Mạch thời đọc mạch Lư-san, Đặt tay vào bịnh, biết dàng tử sanh.
Lục-quân Tứ-vật thang danh, Thập-Toàn Bác-vị sẵn dành nội thương.
Lại thông Bác trận tân phương, Lâm nhằm ngoại cảm đầu thang Ngũ sai.
Đồng rằng : thầy thiết có tài, Xin vào coi mạch luận bài thuốc chi,
Ngang rằng : lục bộ đều suy, Bộ quan bên tả mạch đi phù-hồng.
Cứ trong kinh lạc mà thông, Mạng-môn tướng hỏa đã xông lên đầu.
Tam-tiêu tích nhiệt đã lâu, Muốn cho giáng hỏa phải đầu tư-âm.
Huỳnh-Liên, Huỳnh-Bá, Huỳnh-Cầm, Gia vào cho bội nhiệt tâm mới bình.
Ngoài thời cho điểm vạng-linh, Trong thời cho uống hoàn-tĩnh mới xong.
Khá trao hai lượng bạc ròng, Bỏ thêm vị thuốc đề phòng đầu thang.
Chẳng qua làm phước cho chàng, Nào ai đòi cuộc đòi dàng chi ai.
Tiểu-dồng những ngỡ thiết tài, Vội-vàng mở gói chẳng nài liền trao.
Mười ngày chẳng bớt chút nào, Thêm đau trong dạ như bào như xoi.
Đồng rằng : vào đó thầy coi, Bịnh thời không giảm thầy đòi tiền thêm.
Ngang rằng : năm thấy khi đêm, Tiên-sur mạch bảo một điểm chiêm bao.
Quỉ thần người ở trên cao, E khi đường sá lẽ nào biết đầu.
Tiểu-dồng người khá qua cầu, Cùng ông thầy bói ở đầu tây-viên.
Tiểu-dồng nghe nói đi liền, Gặp ông thầy bói đặt tiền mà coi.
Bói rằng : ta bói hắng hoi, Bói hay đã dậy người coi đã đầy.
Ta đây nào phải các thầy, Bá vợ bá vất nói nhây không nhằm.
Ôn nhuần Châu-diệp mấy năm, Sáu mươi bốn quẻ ba trăm dư hào.
Huỳnh-kim-giả-hạc sách cao, Lục-nhâm, lục-giáp chỗ nào chẳng hay.
Can chi đều ở trong tay, Đã thông trời đất lại hay việc người.
Đặt tiền quan một bốn mươi, Khai trầu chén rượu cho tươi mới thành.
Thầy bèn gieo đặng quẻ lành, Chiếm tên tuổi ấy lộ trình mắc chi.
Ứng vào rùa với cò thi, Rồi thầy coi quẻ một khi cho tường.
Đồng rằng : người ở Đông-Phương, Nhon đi buôn bán giữa đường chẳng an.
Con nhà họ Lục là chàng, Tuổi vừa hai tám còn dang thơ ngây.
Bói rằng : Đình mảo năm nay, Hèn chi Giáp-tý ngày rày chẳng an.
Mạng kim lại ở cung cang, Tuổi này là tuổi giàu sang trong đời.

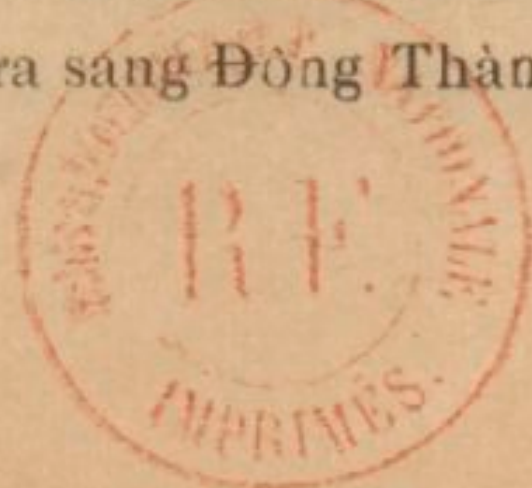
Cầu tài quẻ ấy xa vời, Khen người khéo nói những lời trêu ta.
Cầm tiền gieo xuống xem quạ, Một giao hai sách lại ba hòa trùng.
Trang thành là quẻ lục-xung, Thấy hào phụ-mẫu khắc cùng tử-tôn
Hóa ra làm quẻ du hồn, Lại thêm thể động khắc dồn hào-quang.
Cứ trong quẻ ấy mà bàn, Tuổi này mới chịu mẫu tang trong mình.
Xui nên phát bệnh thịnh linh, Vì chưng ma quỷ lộ trình rất thiên.
Muốn cho bệnh ấyặng yên, Phải tìm thầy pháp chữa chiêm ít ngày.
Đồng rằng : thầy pháp đâu đây, Bói rằng : cũng ở chốn này bước ra.
Pháp hay tiếng dậy đồn xa, Tên là Đạo-sĩ ở Trà-hương-thôn.
Tiêu-Đồng mới chạy bôn chôn, Hỏi thăm Đạo-sĩ Hương-Thôn chốn nào.
Chợ đông buôn bán lao-xau, Người ta bèn chỉ nơi vào chẳng xa.
Đồng đi một buổi tới nhà, Đạo-Sĩ xem thấy lòng mà mừng thay.
Đồng rằng : nghe tiếng thầy hay, Trừ ma ếm quỷ phép thầy rất hay.
Pháp rằng : ấn đã cao tay, Lại thêm phù-chú xưa nay ai bì.
Qua sông cá thấy xếp vi, Vào rừng cọp thấy phải quì lạy đưa.
Pháp hay hú gió kêu mưa, Sai chim khiến vượn đuổi lừa vật trâu.
Pháp hay miệng niệm một câu, Tóm thâu muôn vật vào bầu hồ linh.
Pháp hay sai đậu thành binh, Bện hình làm tướng, phá thành Diêm-vương.
Pháp hay đạo hoả phó thang, Ngồi gươm đứng giáo mở đảng thiên oan.
Có ba lượng bạc trao sang, Đặng thầy sắm sửa lập đảng chữa cho.
Đồng rằng : tôi chẳng so đo, Khuyên thầy gắng sức chớ lo khó giàu.
Bấy lâu thầy tớ theo nhau, Bạc dành 2 lượng phòng sau đi đường
Chữa chuyên bệnh ấyặng an, Rồi tôi sẽ lấy đem sang cho thầy.
Pháp rằng : về lấy sang đây, Cho thầy toan liệu lập rày đảng ra.
Đồng rằng : tôi đã lo xa, Cực rằng : người bệnh ở nhà chẳng an.
Xin thầy ráng sức chịu phiền, Ra công bùa chú chữa chuyên đường nào.
Pháp rằng : Có khó chi sao, Người nằm ta chữa rồi trao phù về.
Đồng rằng : tôi vốn thẳng hề, Bệnh chi mà khiến chiếu bề chữa chuyên ?
Pháp rằng : ta biết kinh huyền, Đau nam chữa bắc mà thuyền mới tài.
Tiêu-Đồng nghe lọt vào tai, Lòng mừng vội vả nằm dài chữa chuyên.
Pháp bèn cất tiếng hét lên, Mời ông Bàn-cổ tọa tiền chứng miêng.
Thỉnh ông Đại-Thánh Tề-thiên, Thỉnh bà Võ-Hậu đều liền đến đây.

Thỉnh ông Nguyên-Soái chinh-tây, Cùng bà Vương-Mẫu sum vầy một khi.
Thỉnh ông Phật-Tổ A-Di, Thập phương chư Phật phù trì giúp công.
Lại mời công-chúa Ngũ-long, Bình-nam ngũ hồ hội đồng an dinh.
Thỉnh trong thiên-tướng thiên binh, Cùng là Tam-phủ Đồng-dinh, Xích lân.
Thỉnh trong khắp hết quỷ thần, Cũng đều xuống chốn dương trần vui chơi.
Cho người ba đạo phù trời, Uống vào khoẻ mạnh như lời chẳng sai
Tiểu-dồng vung lảnh theo lời, Lấy phù trở lại toan bài thuốc thang.
Vào nhà thừa với thầy Ngang, Pháp phù đã đủ thầy toan phương nào,
Ngang rằng : còn bạc trong bao, Thời người khá lấy sang trao cho thầy.
Đồng rằng : tôi hãy ở đây, Bệnh kia dầu khá mình này bán đi.
Triệu-Ngang biết chẳng còn chi, Kiểm đường trao chác đuổi đi khỏi vòng
Ở đây làng xóm khó lòng, E khi mưa nắng ai cùng đỡ che.
Đồng rằng : trong gói văng hoe, Bối tin nên mắc bối nghe nên lằm.
Mới lo chạy hết một trăm, Minh ve khô xẹp ruột tằm héo don.
Thương thay tiền mất tật còn, Bơ vơ đất khách thon von thể này
Thôi thôi gắng gượng khỏi đây, Tôi đi khuyên giáo đỡ ngày gạo rau
Vân-Tiên chi tiết nỗi sầu, Tiểu-dồng điều dắc gần cầu lá buồn.
Đương khi mưa gió luôn tuần, Người buồn lại gặp cảnh buồn khá thương.
Xiết bao ăn tuyết nằm sương, Màn trời chiếu đất đậm trường lao đao.
Dầu cho tài trí bậc nào, Gặp cơn nguy hiểm biết sao mà nhờ.
Tiên rằng : đi đã ngất ngơ, Tìm nơi cây cối buội bờ nghỉ chơn.
Đồng rằng : chút nữa khỏi rừng, Tìm nơi quán xá sẽ dừng nghỉ ngơi.
Non tây vừa khuất mặt trời, Tớ thầy điều dắc tới nơi đại-đề.
Trường thi một lủ vừa về, Trịnh-Hâm xem thấy lại kể hỏi thăm.
Anh về nay đã hai rằm, Cớ sao mang bệnh còn nằm nơi nao ?
Tiên rằng : tôi vốn chẳng may, Chẳng hay chư hữu khoa này thế nao ?
Hâm rằng : Tử-trực đậu cao, Tôi cùng Bùi-kiệm đều vào cử-nhơn.
Một mình về trước viễn thân, Hai người trở việc còn lần theo sau.
Đương cơn hoạn nạn gặp nhau, Người lành há nỡ bỏ nhau sao đành.
Từ đây tới quận Đông-Thành, Trong mình có bệnh lộ trình sao xong.
Lần hồi đến chốn giang-trung, Tiềm thuyền ta sẽ tháp tùng với sau.

Tiên rằng: tình trước ngời sau, Có thương xin khá giúp nhau phen này.
Hâm rằng: anh tạm ngồi đây, Tiểu-Đồng người tới trước này cùng ta.
Vào rừng kiếm thuốc ngoại khoa, Phòng khi sông biển phong ba bất kỳ.
Tiểu-Đồng vội vả ra đi, Muốn choặng việc quản gì lao đao
Trịnh-Hâm trong dạ gươm đao, Bắt người Đồng-tử trói vào cội cây.
Trước cho hùm cọp ăn mầy, Hại Tiên phải dụng mưu này mới xong.
Vân-Tiên ngồi những đợi trông, Trịnh-Hâm về nói Tiểu-Đồng cọp ăn.
Vân-Tiên than khóc nằm lẩn, Có câu địa hãm thiên bằng thịnh-linh.
Bấy lâu đất khách lưu-linh, Một thầy một tớ lộ trình nuôi nhau.
Nay đã hai ngã phân nhau, Còn ai nung đỡ trước sau cho mình.
Hâm rằng: anh chớ ngại tình, Tôi xin đưa tới Đồng-Thành thời thôi.
Vân-Tiên chỉ xiết lụy rơi, Bướm đã theo gió chạy xuôi một bề.
Tiểu-Đồng bị trói không về, Kêu la chẳng thấu bốn bề rừng hoan.
Phận mình đã mắc tai-nạn, Cảm thương họ Lục tuổi vàng bơ-vơ.
Xiết bao những nỗi dật-dờ, Đò-giang nào biết buội bờ nào hay.
Vân-Tiên hồn có linh rày, Đem tôi theo với đỡ tay chơn cùng.
Vái rồi lụy nhỏ ròng ròng, Đêm khuya ngồi dựa cội tùng ngủ quên.
Sơn-quân ghé lại một bên, Cắn dây mở trói cổng lên ra đường.
Tiểu-đồng thức dậy mơ màng, Xem qua dấu đất ràng ràng mới hay.
Nửa mừng nửa lại sợ thay, Chạy ra chốn cũ kiếm thầy Vân-Tiên.
Mặt trời vừa khỏi mái hiên, Người buôn kẻ bán chợ phiên nhộn-nhàng.
Hỏi thăm bà quán giữa làng, Bữa qua có thấy người tang chẳng là ?
Quán rằng ; khi đã ra ma, Khi mai làng xóm người đã đi chôn.
Tiểu-đồng nghe nói kinh hồn, Hỏi rằng: biết chỗ nào chôn chỉ chừng.
Tay lau nước mắt rung rung, Xảy nghe tiếng nói đầu rừng lao xao.
Tiểu-đồng vội vả bước vào, Xóm làng mới hỏi thẳng nào tới đây ?
Đồng rằng: tớ tới kiếm thầy, Chẳng hay người thác mã này là ai ?
Người rằng: một gã con trai, Ở đâu không biết lạc lải đến đây,
Chơn tay mặt mũi tốt thay, Đau chi nên nỗi nước này khá thương.
Tiểu-đồng chẳng kịp hỏi han, Nằm lẩn bên mả khóc than một hồi.
Người đều xem thấy thương ôi, Kêu nhau vác cuốc đều lui ra đường.

Tiểu-Đồng nằm giữa rừng hoang, Che chòi giữ mã lòng toan tro · bẽ.
Một mình ở đất Đại-đề, Sớm đi khuyên giáo tối về quấy dơ.
Dốc lòng trả nợ áo cơm, Sống mà trọn nghĩa thác thơ danh hiền.
Thứ này tới thứ Vân-Tiên, Năm canh ngồi dựa be thuyền thở than.
Trong khăn lụy nhỏ chứa chang, Cảm thương phận tớ mắc nàn khi không.
Linh đình thuyền giữa biển đông, Riêng than một tấm cô-bồng ngàn ngơ.
Đêm khuya lặng lẽ như tờ, Nghênh-ngang sao mọc mịt mù sương bay.
Trịnh-Hâm khi ấy ra tay, Vân-Tiên bị gã xô ngay xuống vơi.
Trịnh-Hâm giã tiếng kêu trời, Cho người thức dậy lấy lời phui pha.
Trong thuyền ai nấy kêu la, Đều thương họ Lục xót xa trong lòng.
Vân-Tiên mình lụy giữa dòng, Giao-long điều dắc vào trong bọc rày.
May vừa trời đã sáng ngày, Thuyền chài xem thấy vớt ngay lên bờ.
Khiến con vầy lửa một giờ, Ông hơ bụng dạ bà hơ mặc may.
Vân-Tiên vừa ẩm chơn tay, Ngần ngơ hồn phách như say mới rồi.
Ngỡ thân mình phải nước trôi, Hay đầu mình hãy đặt ngồi dương-gian.
Ngư-Ông khi ấy hỏi hang, Vân-Tiên thưa hết mọi đàng gần xa.
Ngư rằng : người ở cùng ta, Hôm mai hăm hút một nhà cho vui.
Tiên-rằng : ông lấy chi nuôi ? Thân tôi khác thể trái muối trên cây.
May mà trôi nổi đến đây, Không chi báo đáp mình này tro · tro.
Ngư rằng : lòng lão chẳng mớ, Dốc làm ơn nghĩa há chờ trả ơn.
Nước trong rửa ruột sạch trơn, Một câu danh lợi chi sòn lòng đây.
Sớm đối tối vịnh vui vầy, Ngày kia hứng gió đêm này chơi trăng.
Một mình thông thả làm ăn, Khoẻ quơ chài lưới mệt quăng câu dầm.
Ngêu ngao nay chích mai dầm, Một bầu trời đất vui thăm ai hay.
Kinh luân đã sẵn trong tay, Thung dung dưới thế vui-say trong trời.
Thuyền nan một chiếc ở đời, Tấm mưa chải gió trong vơi Hàng-giang.
Tiên rằng : vậy cũng một làng, Võ-Công người ở gần đàng đây chăng ?
Ngư rằng : nhà ở cũng gần, Khởi ba khúc vịnh thời lần đến nơi.
Tiên rằng : xưa đó gá lời, Sui gia bao nỗi đời đời chẳng thương.
Vợ chồng là đạo tào khương, Chi bằng tới đó tìm phương gởi mình.
Trăm năm muốn trọn ân-tình, Đương khi hoạn nạn ai đành bỏ nhau.

Chút nhờ cứu tử ân sâu, Xin đem tới đó trước sau cho tròn.
Ngư rằng : làm đạo rề con, Cũng như sợi chỉ mà lòn tròn kim.
Sợ bay mà mỗi cánh chim, Bơ vơ cảnh lạ khôn tìm cây xura.
E khi chậm bước tới trưa, Chớ đi sông cũ bến xura mà lằm.
Mấy ai ở dạng hảo tâm, Nặng toan giúp nón mưa dùm giúp tới,
Mấy ai hay nghĩ việc đời, Nhớ nơi nghèo khổ quên nơi sang giàu.
Đã ba thứ tóc trên đầu, Gắm trong thế sự thêm âu cho đời.
Vân-Tiên thưa đã hết lời, Ngư-ông chẳng đã tách vời đưa sang.
Giắc Tiên vào chôn hậu đảng, Võ-Công xem thấy lòng càng hồ người.
Chẳng qua sợ thế gian cười, Một lời gượng gạo chào người ngày xura,
Ngư-ông đã có công đưa, Tới ngày sau sẽ lo lừa đền ơn.
Ngư rằng : tôi chẳng lòng sồn, Xin tròn hơn ngải con hơn bạc vàng.
Nhớ xura trong núi Lư-Sang, Có ông Ngư-Phủ đưa chàng Ngủ-Viên.
Tới sau Đình-trưởng đỗ thuyền, Giúp người Hạng-Võ qua miềng Ô-Giang
Xura còn tưởng kẻ mắc nân, Huống nay ai nỡ quên đảng nghĩa hơn.
Một lời gặng đốc kéo sơn, Ngư-ông từ già lui chơn xuống thuyền.
Võ-Công không ngớt lòng phiền, Ân-tình thế lợi khó tuyền dạng vay,
Dạy rằng : người hãy ngồi đây, Cho ta trở lại sau này liệu toan.
Công rằng : mụ hời Quỳnh-Trang, Dò lòng ái nử Thê-Loan thế nào.
Mặc con toan liệu làm sao, Vốn không ép vợ lẽ nào ép con.
Loan rằng : gót đỏ như son, Xura nay ai nỡ đem chôn xuống bùn.
Ai cho sen muốn một bồn, Ai từng chanh khế sánh phồn lựu lê.
Thà không trót chịu một bề, Nỡ đem mình ngọc dựa kẻ thất phu.
Đã công chờ đợi danh nhu, Rề đâu có rề đui mù thế ni.
Đã nghe người nói hội này, Rằng : Vương-tử-Trực chiếm rày thủ khoa.
Ta dầu muốn kết sui gia, Họ Vương họ Võ một nhà càng xinh.
Công rằng : muốn trọn việc mình, Phải toan một chước dứt tình mới xong.
Nghe rằng : trong núi Thương-Tòng, Có hang thâm thẳm bịt bùng khôn ra.
Đông-Thành ngàn dặm còn xa, Đem chàng bỏ đó ai mà biết đâu ?
Phút đầu trăng đã đứng đầu, Vân-Tiên ngồi trước nhà cầu thở than.
Võ-Công ra trước đồ chàng, Xuống thuyền rồi sẽ đưa sang Đông Thành.



Ra đi đương lúc tam canh, Dắt vào hang tối bỏ đành Vân-Tiên.
Bỏ rồi rén rén bước liền, Xuống gay chèo quế dời thuyền tách xa.
Tiên rằng : các chú đưa ta, Xin đưa về tới quê nhà sẽ hay.
Ghi lòng dốc trọn thảo ngay, Một phen mà khỏi ngàn ngày chẳng quên.
Lặng nghe vẫn tiếng hai bên, Trong hang tâm tối đá trên chập chông.
Vân-Tiên khi ấy hải hùng, Nghỉ ra mới biết Võ-Công hại mình.
Nực cười con tạo trở trính, Chử duyên tráo chác chử tình lãng xao.
Nghỉ mình tai nạn biết bao, Mới lên khỏi vực lại vào trong hang.
Dây sấu ai khéo vương mang, Tránh nơi lưới thỏ gập đànng bày cheo.
Trong hang sau trước hoạnh-hiu, Muốn ra cho khỏi ai diu-dắc đi.
Oan-gia nợ đả khéo gây, Ôi thôi thân thể còn gì mà toan.
Đã đành xa cõi nhơn gian, Dựa mình vào chốn thạch bàn nằm co.
Đêm khuya ngọn gió thổi lò, Sương sa lát-đắc mưa tro lạnh-lùng.
Năm ngày chịu đói khát rỗng, Nhờ ba hườn thuốc đỡ lòng hôm mai.
Du-thần xem thấy ai hoài, Xét trong mình gã có bài phù tiên.
Mới hay là Lục-vân Tiên, Cùng nhau diu-dắc đều liền đem ra.
Khỏi hang một dặm vừa xa, Đến nơi đại lộ trời đà hừng đông.
Du thần trở lại sơn-trung, Vân-Tiên còn hã ý giấc nồng mê mang.
Lão-Tiêu cơm gói sẵn sàng, Sớm mai xách búa đi ngang vào rừng.
Tới nơi đại-lộ là chừng, Xảy nghe có tiếng trong rừng thổ-than.
Hay là yêu quái tà gian, Rung cây nhác lão làm đànng hại nhân.
Lão-Tiêu liền bước lại gần, Thiệt là một gã văn nhân mắc nạn.
Chi bằng lên tiếng hỏi hang, Nhơn sao mắc việc tai nạn thế này.
Vân-Tiên nghe nói mừng thay, Vội-vàng gượng dậy trình bày trước sao.
Lão-Tiêu nghe nói giờ lâu, Gầm trong thế sự gặt đầu thổ than.
Ít người trong tuyết đưa than, Khó ngồi giữa chợ ai màng đoái thương.
Vân-Tiên nghe nói mới tường, Cũng trang ần dật biết đường thảo ngay.
Ngửa trong lượng cã cao dày, Cứu tòi một buổi ơn tài tái sanh.
Mai sau về tới Đông-thành, Đền ơn cứu khổ mới đành dạ tòi.
Lão-Tiêu mới nói thôi thôi, Làm ơn mà lại trông người sao hay.
Già bay thương trẻ thảo ngay, Nầy thôi đề lão dắt tay về nhà.

Tiên rằng : trong dạ xót xa, Nay đã sáu bữa không hòa mùi chi.
Lại thêm rũ liệt tứ chi. Muốn đi theo đó mà đi không rồi.
Lão-Tiêu niềm nở nức cười, Mở cơm trong gói miệng mời Vân-Tiên.
Gần mà ăn uống cho yên, Lão ra sức lão công Tiên về nhà.
Khỏi rừng ra tới ngã ba, May đâu gặp một chàng là Hớn-Minh.
Lão-Tiêu lật đật bôn trình, Hớn-Minh theo hỏi sự tình một khi ?
Vân-Tiên nghe tiếng cố tri, Vội mừng bạn cũ còn nghi nỗi mình.
Mình rằng : dám hỏi nhơn huynh, Có sao nên nỗi thân hình thế ni ?
Tiên rằng : chẳng xiết nói chi, Thân này nào có khác gì cây trời.
Linh-dinh sóng dập gió dồi, Rày đây mai đó khôn rồi gian nan,
Mình rằng : đây khó hỏi hang, Xin vào chùa sẻ luận bàn cùng nhau.
Tiêu rằng : chẳng dám nói lâu, Vào rừng đốn củi bán hầu chợ phiên.
Hớn-Minh quí gối lạy liền, Ôn ông cứu đặng Vân-Tiên bạn lành.
Này hai lượng bạc trong mình, Tôi xin báo đáp chút tình cho ông.
Tiêu rằng : vốn lão tình không, Một mình ngơ ngẩn non tòng hôm mai.
Tấm lòng chẳng muốn của ai, Lánh nơi danh lợi chông gai cực lòng,
Kìa non nọ nước thong dong, Trăng thanh gió mát bạn cùng hưu nai.
Công hầu phú quý mặc ai, Lộc rừng gánh vác hai vai thái ngày.
Vân-Tiên nghe biết người ngay, Hỏi thăm tên họ phòng ngày đến ơn ?
Lão-Tiêu trở lại Lâm-Sơn, Tiên, Minh hai gã đều hườn am-mây.
Tiên rằng : đã gặp khoa này, Có sao ngọc hử ở đây làm gì.
Mình rằng : xưa dốc xuống thi, Gặp nơi miếu võ đều đi một lần.
Anh thì về trước tỉnh thân, Tôi thì mang gói sau lần ra kinh.
Đi vừa tới huyện Loan-Minh, Gặp con quan huyện Đặng-Sinh là chàng.
Giàu sang ỷ thế dọc ngang, Gặp con gái tốt cường gian không nghi.
Tôi bèn nổi giận một khi, Vặt chàng xuống đó bẽ di một giò.
Mình làm nở để ai lo, Bó tay chửi trời nạp cho huyện đảng.
Ăn dày ra quận Sóc-phan, Tôi bèn vượt ngục lánh đảng đến đây.
Vừa may mà gặp chùa này, Mai danh ần tích bấy chầy náo nường.
Vân-Tiên nghe nói thảm thương, Lại bày một khúc tai ương phận mình.
Mình nghe Tiên nói động tình, Hai hàng châu lụy như bình nước nghiêng.

Tiên rằng: thương cội xuân-huyên, Tuổi cao tác lớn chịu phiên lao đao.
Trông con như cá trông đào, Minh này trôi nổi phương nào biết đâu.
Vân mây trắng bạc trên đầu, Ba năm chưa trọn một câu sanh thành.
Hữu tam bất hiếu đã đành, Tiểu-dồng trước đã vì mình thác oan.
Tưởng thời như cắt ruột gan, Quặn đau chín khúc chứa chan mấy lần.
Minh rằng: người ở trong trần, Có khi phú quý có lần gian nan.
Thấp cao vàng biết tuổi vàng, Gặp khi lửa đỏ màu càng thêm xuê.
Thôi thôi anh chớ vội về, Ở đây nương náo toan bề thuốc thang.
Bao giờ hết lúc tai nạn, Đạm nhau ta sẽ lập dàng công danh.
Cam-La sớm gặp cũng xin, Muộn mà Khương-Tử cũng vinh một đời.
Nên hư có số ở trời, Bôn-chôn sao khỏi đời-dời sao xong.
Vân-Tiên khi ấy yên lòng, Ở nơi am tự bạn cùng Hớn-Minh.
Vỏ-Công làm việc trở-trình, Dứt tình họ Lục mến tình họ Vương.
Kể từ định chước hại chàng, Thề-Loan hớn hở lòng càng thêm vui.
Ngày ngày trang điểm phấn dôi Phòng khi gặp gỡ đứng ngồi cho xuê.
Xây dàu Tử-Trực vừa về, Vào nhà họ Võ thăm bề Vân-Tiên.
Công rằng: chớ hỏi thêm phiền, Trước đã lâm bệnh huynh tuyền xa chơi.
Thương chàng phận bạc trong đời, Cũng vì Nguyệt-lão xe lời mối hồng.
Nghe qua Tử-Trực động lòng, Hai hàng nước mắt rờn rờn như mưa.
Than rằng: chạnh nhớ linh xưa, Nghĩa đã kết nghĩa tình chưa phĩ tình.
Trời sao nỡ phụ tài lành? Băn vâng đã thấy ngày xanh đã mòn.
Cùng nhau chưa đặn vuôn tròn, Người đã sớm thác ta còn làm chi.
Trong trần mấy bức cố-tri, Mấy trang đồng đạo mấy người đồng tâm.
Công rằng: ta cũng thương thăm, Tủi duyên con trẻ sắc cầm dờ-dang.
Thôi thôi xin chớ thở-than, Đây đã tính đặn một dàng rất hay.
Tới đây thời ở lại đây, Cùng con gái lão sum vầy thất-gia.
Phòng khi hôm sớm vào ra, Thấy người Tử-Trực cũng là thấy Tiên.
Trực rằng; ngồi viết địa nghiên, Anh em xưa có thề-nguyên cùng nhau.
Vợ Tiên vốn Trực chị dâu, Chị dâu em bạn có đâu lỗi nghi.
Chẳng hay người học sách chi? Nói sao những thói dị kỳ khó nghê.
Hay là học thói nước Tề, Vợ người Tử-Cũ đưa về Hoàn-Công.

Hay là học thói Đường-Cung, Vợ người Tiều-Lạc sánh cùng Thế-Dân.
Người nay nào phải nhà Tần, Bất vi gả vợ Dị-nhơn lấy lầm.
Nói sao mà chẳng hồ thâm, Người ta há phải là cầm thú sao.
Võ-Công hồ thẹn xiết bao, Ngồi trên không cải lẽ nào cho qua.
Thế-loan trong cửa bước ra, Miệng chào thầy cũ Tân-khoa mới về.
Thiếp đà chẳng trọn lời thề, Lở bề sữa trấp lở bề nưng khăn.
Tiếc thay dạ thổ nằng-nằng, Đêm thu chờ đợi bóng trăng bấy chầy.
Chẳng ưng thời cũng làm khuây, Nở buồn lời nói chẳng vì chẳng kiên.
Trực rằng: ai Lữ-phụng-Tiên, Phòng toan đem thói Điều-thuyền trêu người.
Mồ chong ngọn cỏ còn tươi, Lòng nào mà nở buồn lời nguyệt hoa.
Hồ bang vậy cũng người ta, So loài cầm thú vậy mà khác chi.
Vân-Tiên anh hỏi cố tri, Tuổi vàng có biết sự ni chẳng là.
Tay lau nước mắt trở ra, Về nhà sắm sửa tìm qua đông-thành.
Võ-Công hồ thẹn trong mình, Năm ngày nhuộm bệnh thất tình chết oan.
Thế-Loan cùng mẹ Huỳnh-Trang, Mẹ con đóng cửa cư tang trong nhà.
Đoạn này đến thứ Nguyệt-Nga, Hà-kê phủ ấy theo cha học hành.
Kiều-Công lên chức thái-khanh, Chỉ sai ra quận Đông-Thành chặn dân.
Ra tờ khắp hết xa gần, Hỏi thăm họ Lục tìm lần đến nơi.
Sai quân đem bức thơ mời, Lục-Ông vưng lệnh tới nơi dinh tiền.
Kiều-Công hỏi Lục-Vân-Tiên, Lục ông thấy hỏi bỗng liền khóc than.
Thưa rằng: nghe tiếng đồn vang, Con tôi nhuộm bệnh giữa đường bỏ thầy.
Biệt tin từ ấy nhần nay, Phút nghe ngài nói châu mày liền thang !
Kiều-Công trong dạ bàng hoàng, Trở vào lại nói cùng nàng Nguyệt-Nga.
Nguyệt-Nga lại nói cùng cha, Duyên con rày đã trôi qua dạt bèo.
Riêng than chút phận tơ điều, Hàng-giang chưa đến Ô-Kiều lại rơi
Nàng rằng: đã thiệt như lời, Xin cha sai kẻ mời người vào trong.
Nguyệt-Nga đứng dựa bên phòng, Tay ôm bức tượng khóc ròng như mưa.
Công rằng: nào bút tượng xưa, Nguyệt-Nga con khá đem đưa người nhìn.
Lục-Ông một buổi ngồi nhìn, Tay chơn vóc vạc đều in con mình.
Chuyện trò sau trước phân-minh, Lục-Ông khi ấy sự tình mới hay.
Thương con phận bạc lắm thay, Nguyên xưa còn đó con rày đi đâu ?

Kiều-Công chi tiết nỗi sầu, Lục-Ông thấy vậy thêm đau gan vàng.
Kiếm lời khuyên giải với nàng, Giải cơn phiền não kéo mang lấy sầu.
Người đời như bóng phù du, Sớm còn tối mất công phu lở làng.
Cũng chưa đồng tịch đồng sàng, Cũng chưa nên nghĩa tào-khan đầu má.
Cũng như cửa sổ ngựa qua, Nghĩ nào mà ủ mặt hoa cho phiền.
Nàng rằng : trước đã trọn nguyên, Dầu thay mấy tóc phải nhìn mỗi tơ.
Công rằng : chút nặng tình xưa, Bèn đem tiền bạc tạ đưa cho người.
Lục-Ông cáo tạ xin lui, Tội đâu dám chịu của người làm chi
Ngỡ là con trẻ mất đi, Hay đâu cốt cách còn ghi tượng này.
Bây giờ còn lại thấy đây, Tấm lòng thương nhớ dễ khuây dạng nào.
Ngửa than đất rộng trời cao, Tre còn măng mắt lệ nào cho cạn,
Lục-ông từ tạ lui chơn, Kiều-Công sai kẻ gia thần đưa sang
Nguyệt-Nga nhuộm bình thở than, Năm canh lụy ngọc xốn sang lòng vàng
Nhớ khi thề thốt giữa đàn, Chưa nguôi nỗi thảm lại mang lấy sầu.
Công đà chờ đợi bấy lâu. Thà không cho gặp buổi đầu thời thời
Biết nhau chưaặng mấy lời. Kẽ còn người mất trời ời là trời.
Thuở xưa giữ dạ ghi lời, Thương người quân-tử biết đời nào phai?
Tiếc thay một dự anh tài. Việc văn việc võ nào ai dám bì.
Thương vì đèn sách lòng ghi, Uổng công nào thấy tiếng gì là dàu.
Thương vì hai tám trên đầu, Người đời như bóng phù-du lở làng.
Thương vì chưaặng hiển vang, Nước trôi sự nghiệp hoa tàn công danh.
Thương vì đôi lứa chưa thành, Vừa hương bát nước ai dành ngày sau.
Năm canh chẳng ngọt hột châu, Mặt nhìn bức tượng ruột đau như dàu.
Dương-gian nay chẳngặng gần, Âm-cung biết có thành thân chẳng là.
Kiều-công thức dậy bước ra, Nghe con than khóc xót xa lòng vàng.
Khuyên rằng ; con chớ cưu mang, Gẫm trong còn mất là đàn xưa nay.
Đòn cầm ai khéo dứt dây, Chẳng qua con tạo đối xây không thương.
Nàng rằng : khôn xiết nỗi thương, Khi không gầy gán giữa đường chẳng hay.
Nay đà loan phụng lẽ bày, Nệm nghiêng gối chích phận này đã cam.
Trăm năm thề chẳng lòng phàm, Sông Ngân đưa bạn cầu Lam rước người.
Thân con còn đứng giữa trời, Xin thờ bức tượng trọn đời thời thời.

Kiều-Công trong dạ chẳng vui, Con đà giữ tiết trọn đời hay sao ?
Có người sang cả ngôi cao, Thái-sur chức trọng trong triều sắc phong.
Nghe đồn con gái Kiều-Công, Nay mười chín tuổi tơ hồng chưa vương.
Thái-sur dùng lễ vật sang, Mượn người mai chước kết dang sui gia.
Kiều-Công không ép Nguyệt-Nga, Lễ nghi đưa lại về nhà Thái-sur.
Thái-sur chẳng biết rộng suy, Đem lòng oán hận sớm ghi vào lòng.
Phúc đầu giặc mọi làm hung, Lung lẳng nết giữ binh nhung giấy loan.
Đánh vào tới ải Đồng-Quang, Sở-vương phản hồi lưỡng ban quần thần.
Sao cho vững nước an dân, Các quan ai biết mưu thần bày ra.
Thái-sur nhớ việc cừu nhà. Vội vàng qui xuống tàu qua ngai vàng.
Thuở xưa giặc mọi dấy loạn, Vì tham sắc tốt phá tàng Trung-hoa.
Muốn cho khỏi giặc Ô-quá, Đưa con gái tốt giao hòa thời xong.
Nguyệt-Nga là gái Kiều-Công, Tuổi vừa hai tám má hồng đương xanh.
Nàng đà có sắc khuynh-thành, Lại thêm rất bậc tài tình hòa hoa.
Đưa nàng về nước Ô-Quá, Phiên-Vương ưng dạ ắt là bãi binh.
Sở-Vương nghe tấu thuận tình, Châu phê dạy sứ ra đình Đồng-Thành.
Sắc phong Kiều-lão Thái-khanh, Việc trong nhà nước đã dành tay người.
Nguyệt-Nga nàng ấy nên người, Lựa ngày tháng chín hai mươi cống hồ.
Kiều-công vâng lệnh nhà vua, Lễ nào mà dám nói phò đều nào.
Nguyệt-Nga trong dạ như bào, Canh chầy chẳng ngủ cứ thao thức hoài.
Thất tình trăm nợ biển cay, Dưa màng bỏ xả tóc dài ngồi lo.
Chiêu-Quân xưa cũng cống hồ, Bởi người Diên-Thọ họa đồ gây nên.
Hạnh-ngươn sau cũng khởi miền, Bởi người Lư-khỉ cừu biếm còn ghi.
Hai người chẳng đã phải đi, Một là ngay chúa một vì thảo cha.
Chiêu-Quân nhảy xuống Giang-hà, Thương vua nhà Hồn vốn đã quyền sinh.
Hạnh-ngươn nhảy xuống tri-linh, Thương người Lương-Ngọc duyên lành phui pha.
Tới nay phận bạc là ta, Nguyên cùng bức tượng trót đã chung thân.
Tình phu phụ nghĩa quân-thần, Nghĩa xa cũng trọn ơn gần cũng nên.
Hai bên nặng cả hai bên, Nếu ngay cùng chúa lại quên ơn chồng.
Sao sao một thác thời xong, Lấy mình báo chúa lấy lòng sự phu.
Kiều-Công nương gối đương lo, Nghe con than thở mấy câu thêm phiền.

Kêu vào ngồi dựa trướng tiền, Lấy lời dạy dỗ cho tuyền thân danh.
Chẳng qua là việc triều-dình, Nào cha có muốn ép tình chi con?
Nàng rằng: còn kể chi con, Bơ vơ chút phận mất còn quản bao.
Thương cha tuổi tác đã cao, E khi ấm lạnh buổi nào biết đâu.
Tuổi già bóng xế nhành dâu, Sớm xem tối xét ai hầu cho cha?
Công rằng: chẳng sá việc nhà, Hãy an dạ trẻ mà qua nước người.
Hôm nay đã tới mồng mười, Khá toan sắm sửa hai mươi tổng hành.
Nàng rằng: việc ấy đã đành, Còn lo hai chữ ân tình cho xong.
Con xin sang lạy Lục-ông, Làm chay bảy bữa trọn cùng Vân-Tiên.
Ngỏ cho nhơn nghĩa vẹn tuyền, Phòng sau xuống chốn huỳnh-tuyền gặp nhau.
Kiều-Công biết nghĩ trước sau, Dạy đem tiền bạc cấp hầu đưa đi.
Lục-ông ra rước một khi, Nguyệt-Nga vào đặt lễ-nghi sắm sàng.
Ngày lành giờ ngọ dâng dàng, Ăn chay nằm đất cho chàng Vân-Tiên.
Mở ra bức tượng treo lên, Trong nhà cho tới láng riêng đều thương.
Nguyệt-Nga cất tiếng khóc than, Vân-Tiên anh hỏi tuổi vàng có hay.
Bảy ngày rồi việc làm chay, Lại đem tiền bạc tạ rày Lục-Ông.
Trông chồng mà chẳng thấy chồng, Đã đành một nỗi má hồng vô duyên.
Rày vua gã thiếp về phiên, Quyết lòng xuống chốn cửu-tuyền gặp nhau.
Chẳng chi cũng gọi là dâu, Muốn lo việc nước phải âu đạo nhà.
Một ngày-một bước một xa, Cửa này để lại cho cha dưỡng già.
Lạy rồi nước mắt nho sa, Ngồi-ngồi lạy tạ bước ra trở về.
Các quan xe-giá bộn-bề, Năm mươi thế-nữ hầu kẻ chơn tay.
Hai mươi nay đã đến ngày, Các quan bảo hộ đưa ngay xuống thuyền.
Nguyệt-Nga vội khiến Kiêm-Liên, Lên mời thân phụ xuống thuyền xem qua.
Công rằng: thật dạ xót xa, Con còn dùng thẳng cho cha thăm sâu.
Nàng rằng: non nước cao sâu, Từ đây cách khỏi không hầu thấy cha.
Thân con về nước Ô-Qua, Đã đành một nỗi làm ma đất người.
Hai phương nam bắc cách vơi, Chút xin gởi lại một lời làm khuây.
Hiu hiu gió thổi ngọn cây, Ấy là hồn trẻ về rày thăm cha.
Kiều-Công hột lụy nhỏ xa, Các quan ai nấy cũng là tình thương.
Chẳng qua việc ở quân-vương, Cho nên phụ-tử hai đường xa xuôi.

Buồm trương thuyền vội tách vời, Các quan đưa đón người người đứng trông
Mười ngày đã tới ải-dồng, Mênh-mênh biển rộng âm-âm sóng xao.
Đêm nay chẳng biết đêm nào, Bóng trắng vặc vặc bóng sao mờ mờ.
Trên trời lặn lẽ như tờ, Nguyệt-Nga nhớ nỗi tóc tơ chẳng tròn.
Than rằng: nọ nước kia non, Cảnh thời thấy đó người còn về đâu.
Quân hầu đều ngủ đã lâu, Lén ra mở bức rèm châu một mình.
Vắng người có bóng trăng thanh, Trăm năm xin gửi chút tình lại đây.
Vân-Tiên anh hỏi có hay, Thiếp nguyện một tấm lòng ngay với chàng.
Than rồi lấy tượng vai mang, Nhắm chừng nước nhẩy vội vàng nhẩy ngay.
Kiêm-Liên thức dậy mới hay, Cùng quân thế nữ một bài đều lo.
Cùng nhau lặng chẳng dám hô, Thăm toan mưu kế chẳng cho lậu tình.
Việc này là việc triều-dinh, Đốc quan hay đặt ắt mình thác oan.
Muốn cho cần nhiệm trăm đàng, Kiêm-Liên thế lấy làm nàng Nguyệt-Nga.
Trá hôn về nước Ô-Qua, Ai mà vạch lá ai mà tìm sâu.
Tĩnh rồi xong xả chước mầu, Phút đâu thuyền đã đến đầu ải-Quang.
Đốc quan xe giá sửa sang, Kiệu trưng lọng phụng rước nàng về phiên.
Nào hay tử-tất Kiêm-Liên, Đặt làm hoàng hậu nước Phiên một đời.
Nguyệt-Nga nhẩy xuống giữa vời, Sóng thần đưa đẩy vào trong bãi rày.
Bóng trắng vừa khuất ngọn cây, Nguyệt-Nga còn hầy chơi rày âm-cung.
Xiết bao sương tuyết đêm đông, Minh nằm giữa bãi lạnh lùng ai hay !
Quan-âm thương đứng thảo ngay, Bèn đem nàng lại bỏ rày vườn hoa.
Dặn rằng : nàng hỏi Nguyệt-Nga, Tìm nơi nương náu cho qua tháng ngày.
Đời ba năm nữa gần đây, Vợ chồng sau cũng sum vầy một nơi.
Nguyệt-Nga giây phút tỉnh hơi, Định hôn mới nghĩ mấy lời chiêm bao.
Nên hư chưa biết làm sao, Bây giờ biết kiếm chốn nào dung thân.
Một mình luồn những buồn khuân, Phút đâu trời đã rạng hừng vừng đông.
Một mình mang bức tượng chồng, Xảy đâu lại gặp Bùi-ông dạo vườn !
Ông rằng : người ở hà phương, Việc chi mà tới trong vườn hoa ta ?
Nàng rằng : trận gió thổi qua, Chiêm thuyền nên nỗi mình ra thế này.
Tối-tâm xảy bước tới đây, Xin soi xét tới thơ ngày lạc đàng.
Bùi-ông đứng nhắm tướng nàng, Chẳng phen dài các cũng hàng trăm anh.

Đầu đuôi hang hỏi sự tình ? Nàng bèn lời thiệt việc mình bày qua.
Bùi-ông mừng rước về nhà, Thay xiêm đổi áo nuôi mà làm con.
Ta cũng sanh một chồi non, Tên là Bùi-Kiệm hãy còn ở kinh.
Trong nhà không gái hậu sinh, Ngày nay lại gặp minh linh phước trời.
Nguyệt-Nga ở đả an nơi, Đêm đêm nghĩ lượng việc đời gần xa.
Một lo về nước Ô-Qua, E vua bắt tội cha già rất oan.
Hai lo phận gái hồng nhan, Sợ khi bão dưỡng mưu toan lẽ gì.
Nguyệt-Nga luôn chững sầu bi, Xảy đâu Bùi-Kiệm tới khi về nhà !
Từ ngày thấy mặt Nguyệt-Nga, Đêm đêm trần trọc phòng hoa mấy lần.
Thấy bâng thờ bức tượng nhân, Nghiệm trong tình ý dần dần hỏi liền.
Tượng này sao giống Vân-Tiên, Bấy lâu thờ có linh thiêng đều gì.
Nàng rằng làm phận nữ-nhi, Một câu chánh tiết phải ghi vào lòng.
Trăm năm cho trọn chữ tòng, Sống sao thác vậy một chồng mà thôi.
Kiệm rằng : nàng nói sai rồi, Ai từng bán đất mà ngồi chợ trư.
Làm người trong cõi gió mưa, Bấy mười mấy mặt người xưa thế nào.
Chúa xuân còn ở vườn đào, Ong qua bướm lại biết bao nhiêu lần.
Chúa đông ra khỏi vườn xuân, Hoa tàn nhụy rữa như rừng bỏ hoang.
Ở đời ai cậy giàu sang, Ba xuân dẫu hết ngàn vàng khôn mua.
Hay chi như vãi ở chùa, Một căn cửa khép bốn mùa lạnh tanh.
Linh đình một chiếc thuyền tình, Mười hai bến nước biết mình vào đâu.
Ai từng mặc áo không khâu, Ăn cơm không bữa, ăn trầu không cau.
Nàng sao chẳng nghĩ trước sau, Giữ ôm bức tượng bấy lâu thiệt mình.
Nàng rằng : xưa học sử kinh, Làm thân con gái chữ trinh làm đầu.
Chẳng phen thôi nước Trịnh đâu, Hẹn người tới giữa vườn dâu tư tình.
Kiệm rằng : đã biết sử kinh, Sao không suy xét đề mình ngồi không.
Hồ-Vương xưa mới góa chồng, Còn mơ nhan sắc Tống-Công mới vừa.
Hạ cơ lớn nhỏ cũng ưa, Sớm đưa Doãn-Phủ tới ngà trần-Quân.
Hán xưa Lữ-hậu thanh xuân, Còn vua cao tổ mấy đành Di-ki.
Đường xưa Võ-Hậu thiệt gì, Di-Tồn khi trẻ Tam-Tư lúc già.
Cứ trong sách vở nói ra, Một đời sung-sướng cũng qua một đời.
Chính-chuyên làm sự đời đời, Lang-vân trắc nết hết đời cũng ma,

Người ta chẳng lấy người ta, Người ta đâu lấy những là tượng nhân,
Cho nên tiếc phận hồng-nhan, Học đòi như ý về chàng Văn-Quân.
Nguyệt-Nga biết đũa tiêu nhân, Làm thỉnh toan chước thoát thân cho rồi.
Bùi-ông ngon ngọt trau dồi, Muốn nàng cho dặng sánh đôi con mình,
Làm người chấp nhứt sao đành. Hề là lịch sự có kinh có quyền.
Tới đây duyên đã bén duyên, Trăng thanh gió mát cấm thuyền chờ ai.
Nhớ câu xuân bất tái lai, Ngày nay hoa nở e mai hoa tàn.
Làm chi thiệt phận hồng nhan, Năm canh gối phụng mản loan lạnh lũng.
Vọng-phu xưa cũng trông chồng, Ngày xanh mòn mỏi má hồng phui pha.
Thôi thôi khuyên chớ thở ra, Vầy cùng con lão một nhà cho xuôi.
Nguyệt-Nga già dạng mừng vui, Thừa rằng : người có công nuôi bầy chầy.
Tôi xin dám gởi lời này, Hãy tua chậm chậm sẽ vầy nhưn duyên.
Tôi vào lại tạ Văn-Tiên, Chạy đàng bảy bữa cho tuyền thử chung.
Cha con thấy nói mừng lòng, Dọn nhà sửa chỗ đóng phòng cho xuê.
Chiếu hoa gối sách bộn bề, Cổ đồ bác-bữ mượn về chung ra.
Xảy vừa tới lúc canh ba, Nguyệt-Nga lấy bút đề vài câu thơ.
Ván trên vách phấn một tờ, Vai mang bức tượng kịp giờ ra đi.
Hai bên bờ buội rậm ri, Đêm khuya vẫn vẽ gặp khi trăng lờ.
Lạ chừng đường sá bơ vơ, Có bấy đóm đóm sáng nhờ đi theo.
Qua truông rồi lại lên đèo, Để kêu vắng-giỏi ve ngâm lạnh-lũng.
Giày sành đập sỏi thẳng xong, Vừa may trời đã vùng đông lỗ đầu.
Nguyệt-Nga đi dặng hồi lâu, Tìm nơi bàn thạch ngổ hầu nghĩ chơn.
Người ngay trời Phật cũng vưng, Lão-bà chống gậy trong rừng bước ra.
Hỏi rằng : nàng phải Nguyệt-Nga, Khá tua gắng gượng về nhà cùng ta.
Khi khuya nằm thấy Phật-bà, Người đà mách bảo nên già tới đây.
Nguyệt-Nga bán tín bán nghi, Đánh liều nhắm mắt theo đi về nhà.
Bước vào thấy những đàn bà, Làm nể hồ-bô-vãi lựa là mà thôi.
Nguyệt-Nga đành dạ ở rồi, Từ đây mới hết nỗi trôi chốn nào.
Hỏi thăm ra chốn Ô-Sào, Quan-sơn mấy dặm đi vào đến nơi.
Đoạn này đến thứ ra đời, Văn-Tiên thuở ấy ở nơi chùa chiền.
Nửa đêm nằm thấy ông Tiên, Đem cho chén thuốc mắt liền sáng ra.

Kể từ nhuộm bịnh đường xa, Tháng ngày thấm thoát kẻ đã sáu năm.
Tuổi cha rày đã năm lăm, Chạnh lòng nhớ tới đầm đầm nhỏ xa.
Vân-Tiên tin trở lại nhà, Hớn-Minh đưa khỏi năm ba dặm đường.
Tiên rằng : ta lại hồi hương, Ôn nhau ta gặp khoa trường sẽ hay.
Minh rằng : tôi vốn chẳng may, Ngày xưa mắc phải án dày trốn đi.
Dám đâu bày mặt ra thi, Đã đành hai chữ qui y chùa này.
Tiên rằng : phước gặp khoa này, Sao sao cũng tin sum vầy cùng nhau.
Mấy năm hăm hút tương rau, Khó nghèo nở phụ sa g giàu đâu quên.
Lúc hư còn có lúc nên, Khuyên người giữ dạ cho bền thảo ngay.
Hớn-Minh trở lại am mây, Vân-Tiên về một tháng chầy tới nơi.
Lục-Ông nước mắt tuôn rơi, Ai dè con sống trên đời thấy cha ?
Xóm riêng cô bác gần xa, Đều mừng chạy tới chạt nhà hỏi thăm ?
Ông rằng kể đã mấy năm, Con mang tật bịnh ăn nằm nơi nao.
Thưa rằng hoạn nạn xiết bao, Mẹ tôi phần mộ nơi nào viếng an ?
Đặt bày lễ vật nghiêm trang, Đọc bài văn tế trước bàn minh sinh.
Suối vàng hồn mẹ có linh, Chứng cho con trẻ lòng thành ngày nay.
Tưởng bề nguồn nước cội cây, Công ơn ngàn trượng ngãi dày chín trắng.
Suy người năm giá khóc măng, Hai mươi bốn thảo chẳng bằng người xưa.
Vân-Tiên nước mắt như mưa, Tế rồi lại hỏi việc xưa ở nhà ?
Ông rằng : Có nàng Nguyệt-Nga, Bạc tiền đem giúp cửa nhà mới xuê.
Nhờ nàng nên mới ra bề, Chẳng thì khó đói bỏ quê hư rồi.
Vân-Tiên nghe nói hỏi ôi, Chạnh lòng suy nghĩ một hồi giây lâu.
Hỏi rằng : nàng ấy ở đâu, Đặng con đến đó đáp câu ân tình ?
Lục-ông thuật việc triều-đình, Đầu dui chuyện vãng tổ tình cùng Tiên.
Kiều-Công rày ở Tây-Xuyên, Cũng vì mắc nịnh biếm quyền đuổi ra,
Tiên rằng : cảm nghĩa Nguyệt-Nga, Tôi xin qua đó thăm cha nàng cùng.
Tây-xuyên ngàn dặm thẳng xông, Đến nơi ra mắt Kiều-Công khóc liền.
Nguyệt-Nga rày ở Tây-phiên, Biết sao cho dặng đoàn viên cùng chàng.
Mấy thu Hồ việt đôi phang. Chẳng qua máy tạo én nhàn rẽ nhau.
Thấy chàng dạ lại thêm đau, Đất trời bao nữ chia bầu cho đánh.
Hẹp hòi dặng chút nữ sanh, Trông cho chồi quế trở nhành màu đơn.

Nói rồi lụy nhỏ đòi cơn, Cùng nhau một sự oán hờn gây nên,
Thôi con ở lại bên này, Hôm mai thấy mặt cho khuây lòng già.
Vân-Tiên từ ấy lân la. Ôn-nhuần kinh-sử chờ khoa ứng kỳ.
Năm sau lệnh mở khoa thi, Vân-Tiên vào tạ xin đi tỵ trường.
Trở về thừa với thung đường, Kinh-sư ngàn dặm một đường thẳng ra.
Vân-Tiên dự trúng khôi khoa, Đương cơn nhâm-tí thiết là năm nay.
Nhớ lời thầy nói thiết hay, Bắc phương gặp cuộc con rầy nên danh.
Vân-Tiên vào tạ triều-dinh, Lệnh ban y mảo cho dinh về nhà.
Xảy nghe tin giặc Ô-quá. Phủ vây Quang-ải binh ba bốn ngàn.
Sở-vương phán trước ngai vàng, Chỉ sai Quắc-trạng dẹp loạn bầy ông.
Trạng-nguyên tàu trước bệ rồng, Xin dung một tướng anh hùng đề binh.
Có người họ Hớn tên Minh, Sức đương Hạng-Võ mạnh kinh Trương-Phi.
Ngày xưa mắc án đầy đi, Phải về nương náo từ-bi ần mình.
Sở-vương phán trước triều-dinh, Chỉ sai tha tội Hớn-Minh đòi về.
Sắc phong phó tướng binh đề, Tiên Minh từ ấy xiết gì mừng vui.
Nhứt thỉnh phần phát oai lời, Tiên phong hậu tập trống hồi tấn binh.
Quang sơn ngàn dặm đăng trình, Lãnh cờ binh tặc phá thành Ô-quá
Làm trai ơn nước nợ nhà, Thảo cha ngay chúa mới là tài danh.
Phúc đầu binh đao quang-thành, Ô-quá xem thấy thối binh đi đồn.
Tướng Phiên hai gã đường đường, Một chàng Hỏa-hồ một chàng Thần-long.
Lại thêm Cốt-đột Nguyên-Nhung, Mắt hùm râu đỏ tướng hung lạ lùng.
Hớn-minh ra sức tiên-phong, Đánh chàng Hỏa-hồ Thần-long một hồi.
Hớn-minh đánh xuống một roi, Hai chàng đều bị một hồi mạng vong.
Nguyên-Nhung Cốt-Đột nổi xung, Hai tay xách búa đánh cùng Hớn-minh
Hớn-Minh sức chẳng dám kinh, Thấy chàng hóa phép thoát mình trở lui.
Vân-Tiên đầu đội kim khôi, Tay cầm siêu bạc mình ngồi ngựa ô.
Một mình lược trận xông vô, Thấy người Cốt-độc biến hô yêu tà.
Vội vàng trở ngựa lui ra, Truyền quân máu chó đều thoa ngọn cờ,
Ba quân gươm giáo đều giơ. Yêu ma xem thấy một giờ vỡ tan.
Sa cơ Cốt-Đột chạy ngang, Vân-Tiên giục ngựa băng ngàn đuổi theo.
Đuổi qua mới dạng bầy đèo, Khá thương Cốt-Đột vắn nghèo nài bao.

Chạy ngan qua núi Ô-sào, Phúc đầu con ngựa sa hào thương ôi.
Vân-Tiên chém Cốt-Đột rồi, Đầu treo cổ ngựa phản hồi bốn quân.
Ồi thôi bốn phía đều rùng, Trời đã tối mịt lạc chừng gần xa.
Một mình lạc nẻo vào ra, Lăn theo dằng núi phút đã tam canh.
Một mình trong chốn non xanh, Không ai mà hỏi lộ trình trở ra.
Đoạn này tới thứ Nguyệt-Nga, Ở đây tin đã hơn ba năm rồi.
Đêm khuya chong ngọn đèn ngời, Chẳng hay trong dạ bởi hồi việc chi.
Quan-Âm thuở trước nói chi, Éo le phĩnh thiếp lòng ghi nhớ hoài.
Đã đành đá nát vàng phai, Đã đành xuống chốn dạ dài gặp nhau.
Phải chi hỏi đặng Nam-Tào, Đêm nay cho đến đêm nào gặp nhau.
Nguyệt-Nga gượng giải cơn sầu, Xảy nghe lạc ngựa ở đâu tới gần.
Kêu rằng : ai ở trong nhà, Đường về quang ải chỉ ra cho cùng.
Nguyệt-Nga ngồi sợ hãi hùng, Vân-Tiên xuống ngựa thẳng xông bước vào.
Lão bà lật đật hỏi chào, Ở đâu mà tới rừng cao một mình ?
Vân-Tiên mới nói sự tình, Tôi là Quắc-trạng trào-dình sai ra.
Đem binh dẹp giặc Ô-quá, Lạc đường đến hỏi thăm nhà bà đây.
Lão-bà nghe nói sợ thay, Xin ông chớ chấp tôi nay暮 già.
Vân-Tiên ngồi nhăm Nguyệt-Nga, Lại xem bức tượng lòng đã sanh nghi
Hỏi rằng : bức ấy tượng chi, Khen ai khéo vẽ dung nghi giống mình.
Đầu đuôi chưa rõ sự tình, Lão bà khá nói tánh danh cho tường.
Lão-bà chẳng dám lời gian, Tượng này vốn thiết chồng nàng ngồi đây.
Tiên rằng : Nàng xách lại đây, Nói trong tên họ tượng này ta nghe ?
Nguyệt-Nga lòng rất kiên dè, Mặt thoi giống mặt còn e lạ người.
Ngồi che tay áo hồ người, Vân-Tiên thấy vậy mỉm cười một khi.
Rằng : sao nàng chẳng nói đi, Hay là ta hỏi động chi chẳng là ?
Nguyệt-Nga khép nép thưa qua, Người trong bức tượng tên là Vân-Tiên.
Chàng đã xuống chốn cửu tuyền, Thiếp lâm trợn đạo lánh miền gió trăng.
Vân-Tiên nghe nói hỏi hẳn, Chồng là tên ấy vợ rằng tên chi ?
Nàng bèn tỏ thiết một khi, Vân-Tiên vội vã xuống quì vòng tay.
Thưa rằng : may gặp nàng đây, Xin đền ba lạy sẽ bày nguồn cơn.
Đề lời thệ-hải minh-sơn, Mang ơn trước phải đền ơn cho rồi.

Vân-Tiên vốn thiệt là tội, Gặp nhau nay đã phỉ rồi ước mơ.
Nguyệt-Nga bằng lảng lơ lơ, Nửa tin rằng bạn nửa ngờ rằng ai.
Thưa rằng : đã thiệt tên ngài, Khúc nôi xin cứ đầu bài phân qua?
Vân-Tiên : dẫn tích ~~xưa~~ ra, Nguyệt-Nga khi ấy khóc òa như mưa.
Ân-tình càng kể càng ư, Mảng còn bình rịnh trời vừa sáng ngay.
Xây nghe quân ó vang vầy, Bốn bề rừng bụi khắp bày cang qua.
Vân-Tiên lên ngựa trở ra, Thấy cờ đề chữ hiệu là Hớn-Minh.
Hớn-Minh khi ấy dừng binh, Anh em mừng rỡ tỏ tình cùng nhau.
Minh rằng : tàu tàu ở đâu, Cho em ra mắt chị dâu thề nào ?
Vân-Tiên đem Hớn-Minh vào, Nguyệt-Nga đứng dậy miệng chào có duyên
Minh rằng : tưởng chị ở phiên, Quyết đem binh mã đến miền Ô-Qua,
May dầu sum hiệp một nhà, Giặc đà an giặc khái ca hồi trào,
Tiên rằng : nàng tính thề nào, Nga rằng : anh hãy về trào tàu lên.
Ngổ là nhờ lượng bề trên, Lịnh tha tội trước mới nên về nhà.
Trạng-Nguyên từ già lão bà, Dặn dò gởi lại Nguyệt-Nga ít ngày.
Ta về đem bức tượng này, Tàu cho khỏi tội rước ngay về nhà,
Tiên, Minh trở ngựa đều ra, Đem binh trở lại triều ca đề huề.
Sở-Vương nghe Trạng-Nguyên về, Sai quân tiếp rước vào kể bên ngài.
Sở-Vương bước xuống kiềm-giai, Tay bưng chén rượu thưởng tại Trạng-nguyên,
Phán rằng : trăm sợ giặc phiên, Có người Cốt-Đột phép tiên lạ lùng.
Nay đã trừ Cốt-Đột xong, Thiệt trời sanh Trạng giúp trong nước nhà.
Phải chi trước có Trạng ra, Làm chi nên nỗi Nguyệt-Nga cố hồ.
Lịnh truyền mở yến trào đô, Rày mừng trừ giặc Ô-Qua đặt rồi.
Trạng-nguyên quì tấu một hồi, Nguyệt-nga các việc khúc nôi rõ ràng.
Sở-Vương nghe tấu ngỡ ngàn, Phán rằng : Trăm tướng là nàng ở phiên
Chẳng ngờ nàng với trạng-Nguyên, Cùng nhau trước có non duyên thuở đầu,
Thái-sur trước bệ quì tâu, Ô-Qua giấy động quá mau cũng vì.
Trá hôn oán ấy nên gây, Nguyệt-nga nàng thiệt tội thì khi quân.
Trạng-nguyên mặt đỏ phừng phừng, Bèn đem bức tượng quì dung làm bằng.
Sở-Vương xem tượng phán rằng : Nguyệt-nga trinh tiết ví bằng người xưa.
Thái-sur trước chẳng lo lừa, Thiếu chi dân thứ, phải đưa tới nàng ?

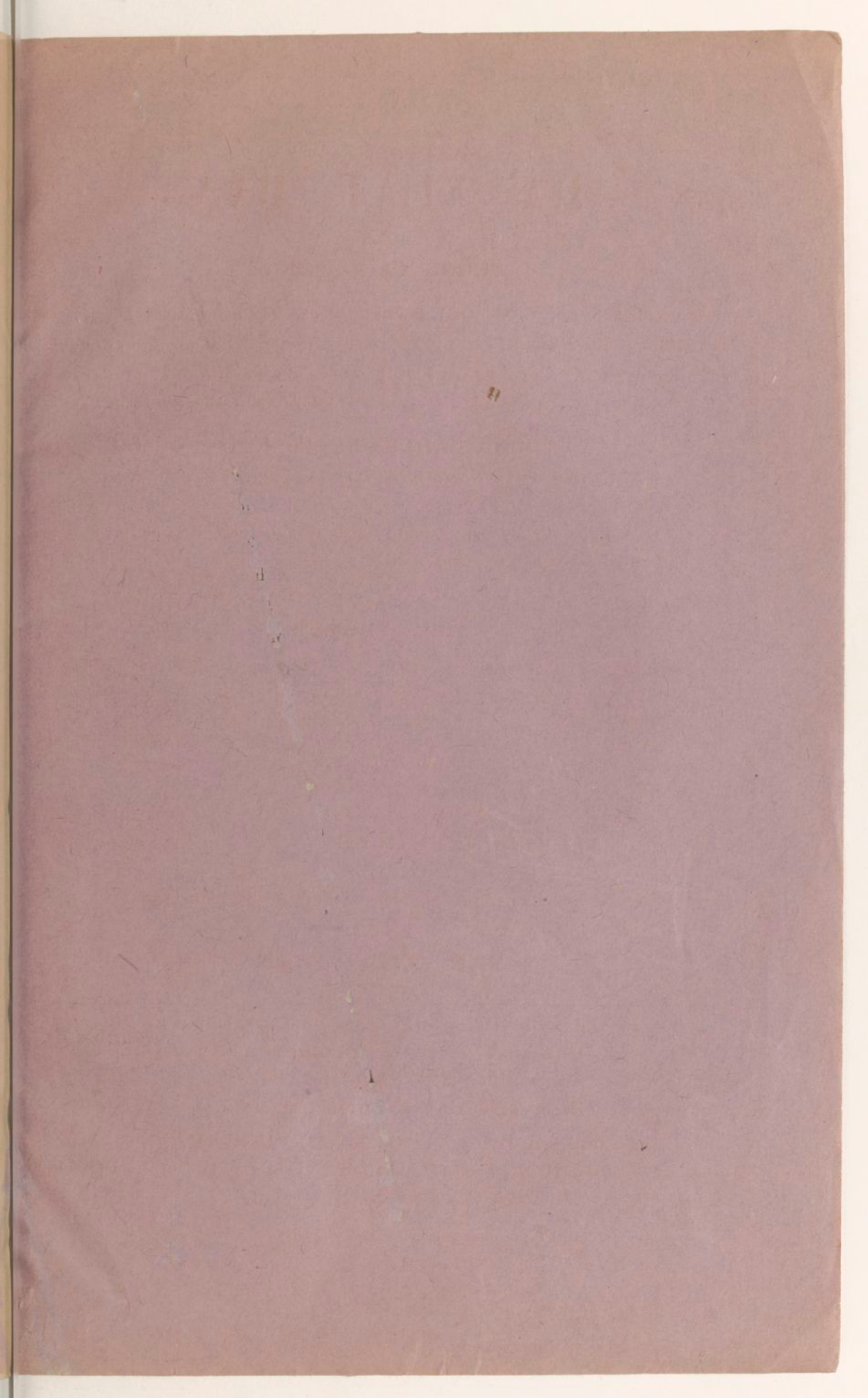
Dầu cho nhứt nguyệt rõ ràng, Khôn soi chậu típ cũng mang tiếng đời.
Ngay gian sao cũng có trời, Việc này vì trẫm nghe lời nên oan.
Trạng-nguyên tâu trước trào dâng, Thái-sư trử dưỡng tội gian trong nhà.
Trịnh-Hâm là đứa gian tà, Hại tội buổi trước cũng đã ghe phen.
Sở-vương phán trước bệ tiền, Những ngờ tướng ngỗ tội hiền mà thôi.
Vậy thời đạo chúa nghĩa tôi, Thái-sư ý muốn cướp ngôi chín trùng.
Hán xưa có gã Đồng-Công, Nuôi thẳng Lữ-bổ cướp dòng nhà Lưu.
Đời xưa tôi nịnh biết bao, Thái-sư nay có khác nào đời xưa,
Thấy người trung chánh chẳng ưa, Rắp ranh kế độc lập lừa mưu sâu.
Trịnh-Hâm tội đáng chém đầu, Vậy thì mới hết người sau gian tà.
Sở-Vương phán trước trào ca, Thái-sư cách chức về nhà làm dân.
Trịnh-Hâm là đứa bạo thần, Giao cho Quốc-trạng xử phân pháp hình.
Nguyệt-Nga là gái tiết trinh, Sắc phong quận chúa hiển vinh cho nàng.
Kiều-Công xưa mắc tội oan, Trẫm cho phục chức làm quan Đông-thành,
Trạng-nguyên dẹp giặc đã thanh. Kiều trương tán phụng cho danh vinh hoa.
Bãi châu chư tướng trở ra, Trạng-nguyên mời hết đều qua dinh ngồi.
Họ vương, họ Hớn, Họ Bùi, Cùng nhau uống rượu đều vui đều cười.
Trạng-nguyên mới hỏi một lời. Trịnh-Hâm tội ấy các người tin sao ?
Truyền quân dẫn Trịnh-Hâm vào, Mặt nhìn khắp hết miệng chào các anh.
Minh rằng : ai mượn kêu anh, Trước đã đem thói chẳng lành thì thôi.
Kéo ra chém quách cho rồi, Để chi gai mắt đứng ngồi cắn gan.
Trực rằng: Minh nóng nói ngang, Giết ruồi ai dụng gươm vàng làm chi.
Xưa nay mấy đứa vô nghi, Dầu cho có sống làm gì nên thân,
Hâm rằng : nhờ lượng cố nhân, Vốn em mới đại một lần xin dung.
Trạng rằng : hễ đứng anh hùng, Nào ai có giết đứa cùng làm chi.
Thôi thôi ta cũng rộng suy, Truyền quân mở trời đuổi đi cho rồi.
Hâm mừng : khỏi giết rất vui, Vội-vàng cúi lạy chơn lui ra về.
Còn người Bùi-Kiệm máu dê, Ngồi chai bộ mặt như vẽ thịt trâu.
Hớn-minh Tữ-trực vào tâu, Xin đưa Quốc-trạng kịp châu vinh qui.
Một người Bùi-kiệm chẳng đi, Trong lòng hổ thẹn vì mình máu dê.
Trạng-nguyên xe giá chỉnh tề, Sai quân hộ-vệ rước về Nguyệt-Nga.

Bạc vàng đem tạ lão-bà, Nguyệt-Nga từ tạ thẳng qua Đông-Thành.
Võng điều gươm bạc lọng xanh, Trạng-nguyên Tử-trực Hớn-minh lên đàng
Trịnh-Hâm về tới Hàng-giang, Sóng thần nổi dậy thuyền chàng chìm ngay.
Trịnh-Hâm bị cá nuốt rày, Thiệt trời báo ứng lẽ này rất ưng.
Thấy vậy nên dừng dừng, Làm người ai nấy thì dừng bất nhơn.
Tiểu-đồng trước giữ mồ phần. Ngày qua tháng lại cũng gần ba năm.
Của đi khuyên giáo mấy năm, Tỉnh đem hài cốt về thăm quê nhà.
Hầm chưa thuê đặng người ta, Còn đương thơ thần vào ra đại-đề.
Trạng-nguyên khi ấy đi về, Truyền quân bày tiệc lo bề tế riêng.
Tiểu-đồng hồn bậu có thiêng, Thảo tình thầy tớ lòng thiền ngày nay.
Độc văn nhớ tới châu mây, Đồi hàng lụy ngọc tuôn ngay rờn rờn.
Người ngay trời phạt động lòng, Phúc đầu ngó thấy Tiểu-Đồng đến coi.
Trạng-nguyên còn hầy sụt sùi, Ngó lên bài vị lại xuôi lòng phiền.
Tiểu-đồng nhắm ngửa nhìn nghiêng, Ông này sao giống Vân-Tiên cũng kỳ?
Ông nào mất xuống Âm-ti, Ông nào còn sống nay thì làm quan?
Trạng nguyên khi ấy hỏi chàng, Phải người đồng-tử mắc nạn chốn ni?
Mấy năm tớ mới gặp thầy, Cùng nhau kể nỗi đắng cay từ ngàn.
Ai dè còn thấy hồn quan, Ba năm gìn giữ mồ hoang đã rồi.
Trạng-nguyên khi ấy mừng vui, Tớ thầy sum hiệp tại nơi Đại-Đề.
Đoạn này xe giá ra về, Tuần du phút đã gần kề Hàng-Giang.
Võ-Công từ xuống xuôi vàng, Thề-Loan cùng mộ huỳnh-trang đeo sầu.
Mẹ con những mắng lo âu, Nghe Vân-Tiên sống gặp chồng công danh.
Cùng ta xưa có ân-tình, Phải ra đón rước lộ trình họa may.
Loan rằng : mình ở chẳng hay, E người còn nhớ những ngày trong hang,
Trang rằng : con có hồng nhan, Cho chàng thấy mặt thời chàng cũng ưa.
Vĩ dầu còn nhớ tích xưa, Mẹ con ta hãy đồ thừa Võ-Công.
Cùng nhau bàn luận đã xong, Soi gương đánh phấn ra đàng rước duyên.
Nay đà tới thứ Trạng-nguyên, Hàng-Giang đã tới bỗng liền đồng quân.
Bạc vàng châu báu áo quần, Trạng-nguyên đem tạ đáp ân Ngự-tiền.
Ngự-tiền nay đặt danh biêu, Ôn ra một buổi của nhiều trăm xe.
Trạng-nguyên chưa kịp trở về, Thấy Huỳnh-trang đã đứng kề trong quân.

Trang rằng : tưởng chữ hôn nhơn, Mẹ con tôi đến chúc mừng Trạng-nguyên.
Vỏ-Công đã xuống huỳnh tuyền, Xin thương lấy chút thuyền-quyên phận này.
Trạng rằng : bùng bát nước đầy, Đổ ngay xuống đất hốt rày sao xong.
Oan-gia nợ ấy trả xong, Thiếu chi nên nổi mà mong tới đời ?
Hớn-Minh Tử-trực đứng coi, Cười rằng : hoa khéo làm mỗi trêu ong.
Khen cho lòng chẳng thẹn lòng, Còn mang mặt tới đèo bông nổi chi.
Ca-ca sao chẳng chịu đi, Về cho tầu-tầu phòng khi rách giầy?
Mẹ con đứng thẹn thường thay, Vội-vàng cúi lạy chơn rày trở ra.
Trở về chưa kịp tới nhà, Thấy hai ông cọt chạy ra đón đàng.
Thấy đều bắt mẹ con nàng, Đem vào lại bỏ trong hang Thương-tòng.
Bốn bề lấp đá bịt-bùng. Mẹ con than khóc không trông ra rồi.
Trời kia quả báo mấy hồi, Tiết công son điểm phấn đời bấy lâu ?
Làm người cho biết ngải sâu, Gặp cơn hoạn nạn cùng nhau cho tròn.
Đừng đừng theo thói mẹ con, Thát đà mất kiếp xấu còn bia danh.
Trạng-Nguyên về tới Đông-Thành, Lục-Ông trước đã xây dinh ở làng
Bày ra sáu lễ sảng sàng, Cát quan đi họ cưới nàng Nguyệt-Nga
Sui gia đã xứng sui gia, Rày mừng hai họ một nhà thành thân.
Trăm năm biết mấy tinh thần, Sanh con đẻ cháu gót lân đời đời.

❖ CHUNG ❖

*Chư-vị muốn giải buồn trong canh vắng, hãy coi cuốn **Mạnh-Lệ-Quân** cùng **Thiếu-Hoa** sum hiệp là cuốn tuồng **Cải-lương** mới xuất-bản.*



ĐẢ XUẤT BẢN

TUỒNG CẢI-LƯƠNG

Khương hậu thọ oan (giá) 0\$50	Cửu-Nhĩ mao Châu-Kỳ. (giá) 0\$50
Quách-Hòe mưu sát Thái-lữ 0.50	Nghĩa-Bộc minh oan 0.50
Võ-Tòng sát-tầu 0.60	Án-Bàng qui-phi 0.40
	Cổ-kim Vĩ-nhan (Bài ca) 0.30

TUỒNG CẢI-LƯƠNG CÓ HÌNH

Hạng-Võ biệt Ngu-cơ 0\$50	Trảm-Trịnh-Ân. 0\$60
Tiết-Giao đoạt ngọc 0.60	Đãi-yến Đoàn-hồng-Ngọc 0.60
Lưu-kim-Định giải giá Thọ-châu . . 0.60	Chiêu-Quân lăm kể gian-thần 0.60
Mạnh-lệ-Quân cùng Thiếu-Hoa sum hiệp	Chiêu-Quân giáp mặt Hán-hoàng . 0.60
1.20	

TIÊU - THUYẾT

Hoàng-Đào Tương-Cổ (trọn bộ 3 c.) 1\$00	Nợ tình (trọn bộ 2 c.) 0.50
Bản dạ phi đầu (trọn bộ 4 c.) 0.80	Tình-dời Hối-hận (trọn bộ 2 c.) 0.70
Cô-Giáo-Dur (mỗi cuốn) 0.35	Đất bằng sấm dậy (trọn bộ 2 c.) 1.00
Một gánh gian san (trọn bộ 2 c.) 0.60	Oan ương ly-hận (trọn bộ 2 c.) 0.70

Các thứ kể trên đây mấy hàng sách đều có bán.

Ông nào muốn mua sĩ, (có huê hồng) xin viết thư thương nghị hay là lời nhà : **M. PHẠM - VĂN - THÌNH** N° 170, Rue Van-Vollanhoven, Cholon.

(Cũng có đủ thứ : Thơ, Tuồng, Truyện sách chữ Quốc-Ngữ)

SẮP XUẤT BẢN

Ba thứ tuồng Cải-lương « *Thuyết-Đường* » liên tiếp.

Thứ nhứt : **Đường-Thế-Dân** cửa cung treo **Ngọc-Đái**.

Thứ nhì : **Sông ứ Nê-La-Thành** thọ tiên.

Thứ ba : **Huất-Trì-Cung** già diên gặt chúa.

Ba thứ tuồng nói trên đây Soạn giả **M. VINH-KHAN** là người viết tuồng ở gánh **ĐỒNG-LẠC-BAN**, mà cũng là người viết cuốn **VÕ-TÔNG SÁT-TẦU** của **M. PHẠM-VĂN-THÌNH** xuất bản.